TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Tài liệu hướng dẫn sử dụng

VIẾT HÓA ĐƠN THEO LOG

PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU

HÀ NỘI, 2026

BẢN GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
25/07/2023	2.3	Sửa đổi	S	Sửa BK từng lần bán hàng (492) – Bổ sung thêm chốt tiền bán hàng QRCode tĩnh cuối ca.	7.0
25/08/2023	2.2.1	Sửa đổi	S	Chặn xuất 411,412 với khách BHTQ	8.0
25/08/2023	2.4.1	Thêm mới	T	Xuất hóa đơn BHTQ	8.0
31/08/2023 12/01/2024	3 2.3.2	Sửa đổi Sửa đổi	S S	Sửa đổi quản lý biển số xe Cảnh báo khi số dư quĩ cửa hàng tại tab ca thu tiền chứng từ 492 có sai lệch	9.0 10.0
22/02/2024	5	Thêm mới	T	Bổ sung nghiệp vụ xuất khác	11.0
06/06/2024	2.2.2 2.4.1 2.4.2	Sửa đổi	S	Sửa đổi màn hình "*Chọn log bơm*'', "*Tab log bơm*" - Thêm các tích chọn nhóm Xăng/Dầu/Cả hai - Ràng buộc với chứng từ nhận hàng WS1 - Bỏ Mã hàng hóa tại "Kết quả tìm kiếm" và ''Kết quả đã chọn''	12.0
03/07/2024	4	Bổ sung	S	Tiền kiểm khi phát hành hóa đơn	12.0
03/07/2024	2.2.7 3.2 2.2.4	Sửa đổi Sửa đổi Sửa đổi	S S S	Quản lý gán 2 log cho 1 hóa đơn Chỉnh sửa Tab Người nhận hàng của các Tcode hóa đơn: Đối tượng, Nhận dạng, Màu nền biển - Sửa đổi Tab log bơm bổ sung Màu nền biển - Màn hình Tab log bơm	12.0 12.0 12.0
08/07/2024	2.5.1	Sửa đổi	S	- Màu nền biển: Bắt buộc nhập nếu Nhận dạng = "Phương tiện đường bộ"	12.0

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
				- Gợi ý "Màu nền biển" ngay sau phần chọn Màu nền biển	
09/07/2024	2.4.1	Sửa đổi	S	- Xuất hóa đơn BHTQ thủ công	12.0
30/08/2024	4.1	Sửa đổi	S	- Cảnh báo và chặn phương tiện lấy nhiều hóa đơn tại mỗi CHXD	13.0
10/09/2024	3.3	Sửa đổi	S	Khi chọn nhận dạng = KHÁC thì trường Số xe để trống, nhưng bắt buộc phải chọn 1 mục trong danh sách mới cho lưu chứng từ	13.0
17/01/2025	5.6	Sửa đổi	S	Sửa đổi nghiệp vụ Xuất khác - Lấy mẫu	14.0
05/02/2025	2.5.3	Thêm mới	S	Bổ sung tham số 'Cấu hình thời gian lấy log bơm mới PumpLogTime_%(tham số khai báo tại MD, có thể khai nhiều group)	15.0
06/02/2025	3.5	Thêm mới	T	Hướng dẫn xuất hóa đơn cho khách với trường biển số xe là "Đoàn xe"	15.0
27/03/2025	5.10	Sửa đổi	S	Sửa báo cáo Bảng kê nhập khác hàng hóa bổ sung phương thức 901 - Xuất khác	15.0
26/04/2025	5.11	Sửa đổi	S	Bảng kê xuất khác hàng hóa M11: - Bổ sung phương thức Xuất khác, chia rõ các hình thức Xuất khác - Bổ sung điều kiện lọc phương thức 901	15.0
26/04/2025	2.6.2	Sửa đổi	S	Báo cáo bán hàng – log bơm/ log đã sử dụng: - Hình thức thanh toán chứng từ 416 – PMH khi thanh toán 2 hình thức: mỗi HTTT 1 dòng và hiện thị HTTT của PMH là "Voucher"	15.0
01/06/2025	2.3	Xoá bỏ	X	Xoá mục "Bảng tổng hợp XDS" và các thông tin liên quan	15.0
23/01/2026	3.2	Sửa đổi	S	Bổ sung thêm định dạng biển số xe	16.0
15/03/2026	4.1	Sửa đổi	S	Cảnh báo và chặn phương tiện lấy nhiều hóa đơn trên toàn nghành	16.0

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
15/03/2026	4.3	Thêm mới	T	Bổ sung báo cáo tiền kiểm phát hành hóa đơn	16.0
27/05/2026	2.2.9	Thêm mới	T	Quyền phát hành hóa đơn không gán log	17.0
15/09/2026	3	Thêm mới	T	Thêm định dạng biển số xe: Kiểu 11 (có 9 ký tự) <AA>-<BBB>-<CC> (Ví dụ: 29-578-TV hoặc 29-578-T8)	18.0

MỤC LỤC

1 TỔNG QUAN 7

1.1 Mục đích 7

1.2 Các thuật ngữ viết tắt 7

1.3 Các nguyên tắc chung 8

2 XUẤT HÓA ĐƠN THEO LOG 9

2.1 Quy trình nhận - chốt ca bán hàng 9

2.1.1 Quy trình tổng quát ca bán hàng. 9

2.1.2 Các bước mở ca bán hàng 9

2.1.3 Cuối ca bán hàng. 11

2.2 Quy trình gán log bơm trong ca bán hàng 12

2.2.1 Các chứng từ gắn trực tiếp với log bơm 12

2.2.2 Màn hình "Tìm kiếm log tự động hoá" 13

2.2.3 Mẫu in log cột bơm 15

2.2.4 Chứng từ gắn log bơm 16

2.2.5 Chứng từ khởi tạo từ POS 17

2.2.6 Chứng từ không gắn log 17

2.2.7 Gán nhiều log bơm vào chứng từ 18

2.2.8 Giá trị trường mail hợp lệ khi tạo hóa đơn trên Egas 21

2.2.9 Quyền phát hành hóa đơn không log trên Egas 21

2.3 Tiện ích thao tác với log bơm 22

2.3.1 Xuất hóa đơn cho khách hàng BHTQ 22

2.3.2 Xuất hóa đơn cho khách hàng vãng lai, công nợ 26

2.3.3 Gán log bơm với chứng từ 27

2.3.4 Áp ca bán hàng cho log cột bơm 29

2.3.5 Áp ca thủ công cho vòi bơm 31

2.4 Khai báo tham số cấu hình 32

2.4.1 Thời gian lấy Log log bơm Công ty/Chi nhánh - TimeLockLog 32

2.4.2 Thời gian lấy log bơm theo cửa hàng - PosTimeLockLog 32

2.4.3 Thời gian lấy log bơm theo phương thức - PumpLogTime 33

2.5 Báo cáo thống kê 34

2.5.1 Sổ giao ca 34

2.5.2 Báo cáo bán hàng- Log bơm 35

2.5.3 Bảng kê log bơm 37

2.5.4 Bảng kê xuất bán hàng hóa 38

2.5.5 Nhật ký chứng từ Nhập – Xuất 38

2.5.6 Chi tiết xuất bán khách dịch vụ 39

2.5.7 Bảng kê hóa đơn lưu hành 39

2.6 Xử lý các lỗi thường gặp 40
2.6.1 Chọn nhầm log khi phát hành hóa dơn 40
2.6.2 KTMS không ghi nhận đủ giao dịch do POS không/ trả chậm kết quả giao dịch 40
2.6.3 Cửa hàng gặp sự cố không có log để xuất hóa đơn 41
2.6.4 Log hiển thị sai hình thức thanh toán 41
2.6.5 Thay đổi cấu hình bể, vòi bơm trong ca bán hàng 41
3 QUẢN LÝ SỐ PHƯƠNG TIỆN TRÊN HÓA ĐƠN 42
3.1 Mục đích 42
3.2 Chứng từ xuất hóa đơn thủ công tại các Tcode 42
3.3 Chứng từ phát sinh từ POS 47
3.4 Chứng từ xuất hóa đơn thủ công tại Tab Log bơm 48
4 KIỂM SOÁT KHI PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN 52
4.1 Cảnh báo và chặn phương tiện lấy nhiều hóa đơn trên toàn nghành 52
4.2 Chặn 1 phương tiện lấy cả 2 nhóm Xăng và Dầu 53
4.3 Tiền kiểm phát hành hóa đơn 55
5 QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ XUẤT KHÁC 56
5.1 Khai báo tham số “Time2Log” 56
5.6 Nghiệp vụ Xuất khác: Lấy mẫu 62
5.6.1 Quy trình nghiệp vụ 62
5.6.2 Trường hợp 1: Lấy mẫu mang đi và lưu mẫu tại cửa hàng xăng dầu 63
5.6.3 Trường hợp 2: Chỉ lấy mẫu mang đi kiểm tra 69
5.7 In biên bản Xuất khác trong ca 69
5.8 Chỉnh sửa chứng từ Nhập di chuyển XDS đến CHXD (SR1) 75
5.10 Bảng kê nhập khác hàng hóa 77
5.11 Bảng kê xuất khác hàng hóa 79

1 TỔNG QUAN

1.1 Mục đích

Tài liệu hướng dẫn thực hiện trên phần mềm quản lý cửa hàng Egas các chức năng nghiệp vụ khi hạch toán chứng từ - hóa đơn gắn kèm log bơm đối với mặt hàng bán qua cột bơm điện tử nhằm tạo tính minh bạch trong quá trình giao dịch cũng như kiểm soát của các cơ quan chức năng. Tài liệu bao gồm các nhóm nghiệp vụ chính:

- Hướng dẫn thực hiện gắn log bơm với nghiệp vụ:
  - Phát hành Hóa đơn ngay
  - Chứng từ chốt ca WS3, như kiểm định, thử máy,...
  - Bảng tổng hợp XDS cho các Log bơm mà người mua không lấy hóa đơn
- Xử lý, tính toán trong trường hợp phát sinh chênh lệch giữa tổng lượng bán qua cột bơm với chi tiết các Log bơm (như trường hợp mất Log bơm)
- Nâng cấp cách thức quản lý Log bơm trên AGAS

1.2 Các thuật ngữ viết tắt

STT	Thuật ngữ/ Từ viết tắt	Diễn giải
1.	Petrolimex, PLX	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
2.	PIACOM	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
3.	EGAS	Phần mềm quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu
4.	AGAS	Phần mềm quản lý tự động hóa bể, vòi bơm
5.	NSD	Người sử dụng
6.	CHXD	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu
7.	XDS	Xăng dầu sáng
8.	HHK	Hàng hóa khác
9.	HTTT	Hình thức thanh toán
10.	TM/ KTM/ CK	Tiền mặt/ Không tiền mặt/ Chuyển khoản
11.	SDD	Sử dụng điểm
12.	CSDL	Cơ sở dữ liệu
13.	TĐH	Tự động hóa
14.	MST	Mã số thuế
15.	HDDT	Hóa đơn điện tử
16.	PXK	Phiếu xuất kho

STT	Thuật ngữ/ Từ viết tắt	Diễn giải
17.	Log/ log bơm/ log bán	Log cột bơm, do hệ thống TĐH ghi nhận
18.	BHTQ	Bán hàng toàn quốc

1.3 Các nguyên tắc chung

- Chứng từ được lập tại EGAS: Cho phép gắn log hoặc không gắn log trong trường hợp không có log hoặc mất kết nối với cột bơm hoặc hàng hóa khác.
- Trường hợp có gắn log: phần mềm tự động tính toán và không cho sửa lại.
  - Chứng từ nhập thủ công: Một log cột bơm chỉ gắn với chỉ duy nhất một chứng từ.
  - Chứng từ tạo tự động: Một log cột bơm gắn với nhiều chứng từ theo yêu cầu nghiệp vụ cụ thể.
- Trường hợp không gắn log: NSD thao tác như hiện tại, hệ thống sẽ dựng cờ theo từng mặt hàng (từng line) để gửi E-Invoice và phân biệt với các trường hợp có gắn log. Với trường hợp là HHK mặc định dựng cờ là không gắn log.
- Giá trị "Số lượng" hạch toán trên chứng từ (bao gồm cả HDDT) được thể hiện bao gồm 03 số thập phân. Trong đó:
  - Số lượng tích hợp SAP vẫn là 02 số thập phân như hiện tại.
  - Tích hợp và giao tiếp với các hệ thống khác như POS, PLXID… là 03 số thập phân.
- NSD cần thao tác tại môi trường EGAS client khi chứng từ gắn trực tiếp với log bơm hoặc thông tin TĐH (hóa đơn ngay, phiếu xuất kho, chứng từ chốt ca) nhằm dễ dàng kiểm soát các log cột bơm đã được tham chiếu lập chứng từ.
- Các log cột bơm:
  - Luôn được gắn với một ca bán hàng cụ thể, số lượng được thể hiện bao gồm 03 số thập phân sau dấy phẩy.
  - Khi được gán cho một chứng từ cụ thể, các thông tin tại log cột bơm được thể hiện là thông tin gốc do hệ thống TĐH trả về và giá trị hạch toán (giá trị khách hàng thanh toán) nhằm thuyết minh cho chứng từ.

2 XUẤT HÓA ĐƠN THEO LOG

2.1 Quy trình nhận - chốt ca bán hàng

2.1.1 Quy trình tổng quát ca bán hàng.

- Bước 1: Đầu ca bán hàng
  - Mở ca bán hàng tại EGAS,
  - Kiểm tra trạng thái đồng bộ ca bán hàng xuống AGAS
  - Mở ca bán hàng tại POS
- Bước 2: Trong ca bán hàng
  - Thực hiện các nghiệp vụ bán hàng như hiện tại
  - Gắn log vào chứng từ hóa đơn
  - Phân loại log xuất khác như: Kiểm định, Tự kiểm tra sai số, Lấy mẫu…
- Bước 3: Cuối ca bán hàng
  - Thực hiện chốt số cuối ca: Cửa hàng dừng bơm hàng cho đến khi *Bước 4 - Mở ca bán hàng mới* thành công
    - Chốt Tự động hóa: Chương trình tự động đóng ca vòi bơm tại AGAS
    - Chốt thủ công: Thực hiện đồng bộ chứng từ WS3 của xăng dầu sáng sang AGAS để đóng ca vòi bơm
    - Tạo chứng từ xuất khác trong ca bán hàng như Kiểm định, Tự kiểm tra sai số, Lấy mẫu…
  - Thực hiện đóng ca POS tại EGAS
    - Lấy dữ liệu cuối ca.
    - Đóng ca POS.
    - Đối soát dữ liệu HD Bank, AGAS và EGAS
- Bước 4: Mở ca bán hàng mới - Thực hiện tương tự Bước 1
- Bước 5: Hoàn thiện dữ liệu ca trước nếu hạch toán chưa đầy đủ hóa đơn chứng từ trong ca.

2.1.2 Các bước mở ca bán hàng

- Bước 1: Mở ca bán hàng Egas.
- Bước 2: Xem trạng thái đồng bộ ca vòi bơm sang Agas

Khi người dùng mở ca bán hàng trên Egas, phần mềm sẽ tự động đồng bộ ca sang Agas và áp ca hiệu lực cho từng vòi bơm

- Nếu đồng bộ ca vòi bơm sang Agas thành công, phần mềm sẽ hiển thị giao diện như sau:

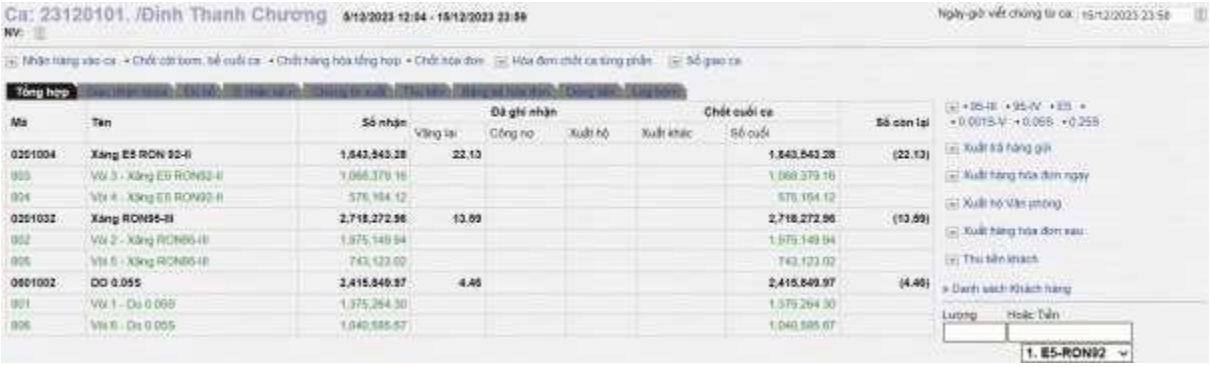

- Nếu đồng bộ ca vòi bơm sang Agas chưa thành công, màn hình Ca bán hàng sẽ hiển thị dòng chữ màu đỏ: *Hồ sơ ca tại EGAS chưa được đồng bộ xuống AGAS đầy đủ. Đề nghị đồng bộ lại*. Người dùng nhấn nút "*Đồng bộ ca xuống Agas*" đến khi không còn dòng chữ trên.

<u>Lưu ý:</u>

- *AGAS tham chiếu danh mục Ca bán hàng đã đồng bộ từ EGAS để áp ca hiệu lực cho từng vòi bơm – tương tự quy tắc Áp giá bán cho vòi bơm.*
- *Ca bán hàng của log bơm là ca hiệu lực của vòi bơm trên Agas.*

2.1.3 Cuối ca bán hàng.

- Nếu chốt vòi bơm bằng tự động hóa thành công, phần mềm tự động gửi lệnh sang AGAS để chuyển ca của các vòi bơm sang ca hiệu lực gần nhất. Màn hình ca bán hàng khi chốt cột bơm bể cuối ca thành công như sau:

- Nếu chốt vòi bơm bằng tự động hóa không thành công, Agas không trả về số chốt cho một hoặc nhiều vòi bơm trong ca bán hàng. Các vòi bơm nhận được số chốt hoặc chốt thành công sẽ chuyển ca, những vòi bơm khác sẽ không chuyển được ca. Sau đó, nếu người dùng lưu chứng từ chốt ca WS3 thành công, phần mềm sẽ hiển thị thông báo: "*Còn cột bơm trong ca chưa được chốt thành công. Đề nghị gửi lệnh chốt ca … xuống Agas*", người dùng nhấn nút "*Chốt ca cột bơm Agas*" tại EGAS Client để gửi lệnh chốt thủ công sang AGAS, AGAS nhận được lệnh sẽ chuyển ca hiệu lực cho các vòi bơm.

- Nếu người dùng tạo chứng từ chốt ca WS3 trên Egas server hoặc máy tính cửa hàng bị mất kết nối giữa Egas client và Agas phải thực hiện chốt ca thủ công. Khi có kết nối giữa Egas server - Egas client và Agas, phần mềm sẽ hiển thị thông báo: "*Còn cột bơm trong ca chưa được chốt thành công. Đề nghị gửi lệnh chốt ca … xuống Agas*", người dùng nhấn nút "Chốt ca cột bơm Agas" tại EGAS Client để gửi lệnh chốt thủ công sang AGAS, AGAS nhận được lệnh sẽ chuyển ca hiệu lực cho các vòi bơm.

<u>Lưu ý:</u> *Ca vòi bơm sẽ thay đổi theo thứ tự như sau:*

- *Thời điểm Agas nhận được yêu cầu chốt TĐH vòi bơm từ Egas client.* ➔ *Vì vậy, người dùng không chốt tạm, chốt thử vòi bơm để không xảy ra lỗi mất log bơm trong ca bán hàng. Tất cả các log bơm phát sinh sau khi chốt tạm, chốt thử sẽ bị trống mã ca (Log null) cho đến thời điểm phát sinh ca bán hàng mới liền kề.*
- *Thời điểm Agas nhận được yêu cầu chốt ca thủ công trên EGAS client.*
  - ✓ *Nếu chứng từ chốt ca được tạo ra từ EGAS Client, hệ thống tự động gửi lệnh.*
  - ✓ *Nếu chứng từ chốt ca được tạo tại EGAS Center, người sử dụng thực hiện gửi lệnh sang AGAS tại Client*
- *Thời điểm bắt đầu mở ca mới/ Xóa ca*

2.2 Quy trình gán log bơm trong ca bán hàng

2.2.1 Các chứng từ gắn trực tiếp với log bơm

Khi người dùng thao tác tại môi trường EGAS Client với phương thức xuất bán các mặt hàng xăng dầu sáng sau có thể gắn log bơm với chứng từ:

TT	Loại	Mã	Tên	Ghi chú
1	Hóa đơn ngay – Khách hàng vãng lai	401	Xuất hóa đơn thu tiền mặt	
2		406	Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ	Xuất hóa đơn các hình thức thanh toán KTM: *112714: Bán hàng thanh toán thẻ HDB* *112716: Bán hàng thanh toán Qrcode tĩnh*

				Chức năng hỗ trợ người dùng sửa giá hàng hóa thuộc nhóm hàng hóa khác.

3		416	Xuất hóa đơn nhiều HTTT	Xuất hóa đơn nhiều hình thức thanh toán: *112714: Bán hàng thanh toán thẻ HDB* *112716: Bán hàng thanh toán Qrcode tĩnh* *112720: Sử dụng điểm* *131201: Số dư quỹ cửa hàng*
4		701	Xuất hóa đơn biếu tặng/ chốt ca	
5		492	Chứng từ chốt ca – Bảng tổng hợp XDS	
6	Hóa đơn ngay – Công nợ	411	Bán công nợ trả chậm kiêm hóa đơn	
7	Phiếu xuất kho	E422	Xuất hộ công ty	
11		G101	Xuất hàng cấp lẻ	
12	Chứng từ chốt ca	WS3	Chốt XDS	

2.2.2 Màn hình "Tìm kiếm log tự động hoá"

- Trên giao diện màn hình "Thêm mới" chứng từ, nếu người dùng nhấn vào biểu tượng hoặc tổ hợp phím tắt Alt+A phần mềm sẽ hiển thị màn hình "Tìm kiếm log TĐH" :

- Giao diện màn hình "*Tìm kiếm log TĐH*" gồm 3 vùng dữ liệu: Kết quả đã chọn, Điều kiện tìm kiếm và Kết quả tìm kiếm.

- Vùng dữ liệu "***Điều kiện tìm kiếm***"gồm các thông tin như sau:
  - Từ ngày: Giá trị mặc định = Ngày giờ hiện tại - Thời gian khoá log
  - Đến ngày: Giá trị mặc định = Ngày giờ hiện tại
  - Id log: Mã của log bơm do Agas sinh ra.
  - PLXID/ MST: Mã PLX ID hoặc Mã số thuế của khách hàng
  - Mặt hàng: Chọn một mặt hàng xăng dầu sáng trong Danh mục hàng hóa.
  - Số tiền [Từ - Đến]: Nhập dạng số, không có số thập phân.
  - HTTT: Hình thức thanh toán
  - Vòi bơm: Chọn một hoặc nhiều vòi bơm từ Danh mục Vòi bơm có trạng thái "Đang sử dụng", có sử dụng TĐH và được nhận vào ca.
  - Số lượng [Từ - Đến]: nhập dạng số, tối đa 03 số thập phân.
  - Giá [Từ - Đến]: Nhập dạng số, không có số thập phân.
  - Mức tiền (+/- 2000): Tổng tiền trên log bơm trong phạm vi +/-2000
  - Tuỳ chọn Xăng/ Dầu/ Cả hai:
    - Xăng: các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa *0201 - Nhiên liệu xăng*
    - Dầu: Các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa *0601 - Nhiên liệu Diezen*
    - Cả hai: Các mặt hàng thuộc ngành hàng *11 - Xăng dầu sáng*
- Vùng dữ liệu "***Kết quả tìm kiếm***" hiển thị kết quả log theo điều kiện tìm kiếm và cho phép người dùng chọn log bơm để đưa vào Vùng dữ liệu "Kết quả đã chọn". Vùng này gồm các thông tin và chức năng như sau:
  - STT: Số thứ tự của log bơm
  - ID: Mã của log bơm do Agas sinh ra
  - Vòi bơm: Mã – Tên vòi bơm

- Số lượng log bơm: Số lượng hàng hóa trên log bơm
- Thời gian bắt đầu bơm: Thời gan bắt đầu của log bơm
- Thời gian kết thúc bơm: Thời gian kết thúc của log bơm
- Mặt hàng: Tên hàng hoá trên log bơm
- Định danh gồm các thông tin: PLXID/ MST/Loại
- Thanh toán gồm các thông tin: Số lượng, Đơn giá, Thành tiền, Hình thức thanh toán
- Loại log: Xuất bán/ Khuyến mãi…

Khi người dùng nhấn vào ô vuông ☐ ở cuối dòng của log bơm: Phần mềm sẽ xoá log tại vùng dữ liệu này và chuyển log sang vùng "***Kết quả đã chọn***" với các log được tích chọn.

- Vùng dữ liệu "***Kết quả đã chọn***" hiển thị các Log đã chọn gán vào chứng từ, có thể có nhiều Log trong vùng này. Cụ thể như sau:
  - Các thông tin về log bơm: Tương tự khu vực "***Kết quả tìm kiếm***".
  - Chức năng "***Gán log***": Khi nhấn nút này phần mềm sẽ gán danh sách log tại khu vực này vào chứng từ đang thao tác và đồng thời đóng màn hình "Tìm kiếm log TĐH" chuyển về tab "Hàng hóa" của màn hình Thêm mới chứng từ.

Lưu ý:

- *Điều kiện Từ ngày - Đến ngày là so sánh với thời gian kết thúc bơm. Phần mềm sẽ thông báo "**Điều kiện thời gian không hợp lệ với thời gian đóng mở ca**" nếu giá trị Từ ngày - Đến ngày không nằm trong khoảng thời gian đóng mở ca.*
- *Phần mềm chỉ hiển thị các log bơm chưa gắn chứng từ có mã ca là ca mà chứng từ đang thao tác và thoả mãn điều kiện Thời gian kết thúc bơm + Thời gian khoá log <= Thời gian hiện tại.*
- *Nếu chọn hàng hóa trên chứng từ trước khi kích chọn tham chiếu log bơm thì màn hình hiển thị log bơm chỉ hiện thị những log bơm với mặt hàng đã chọn.*
- *Phần mềm chỉ hiển thị các log tương ứng với mặt hàng - vòi bơm được nhận trong Ca bán hàng.*

2.2.3 Mẫu in log cột bơm

Khi chứng từ được gắn log bơm, người dùng có thể in log bơm gắn chứng từ bằng cách nhấn vào biểu tượng hình máy in và chọn mẫu "In log cột bơm".

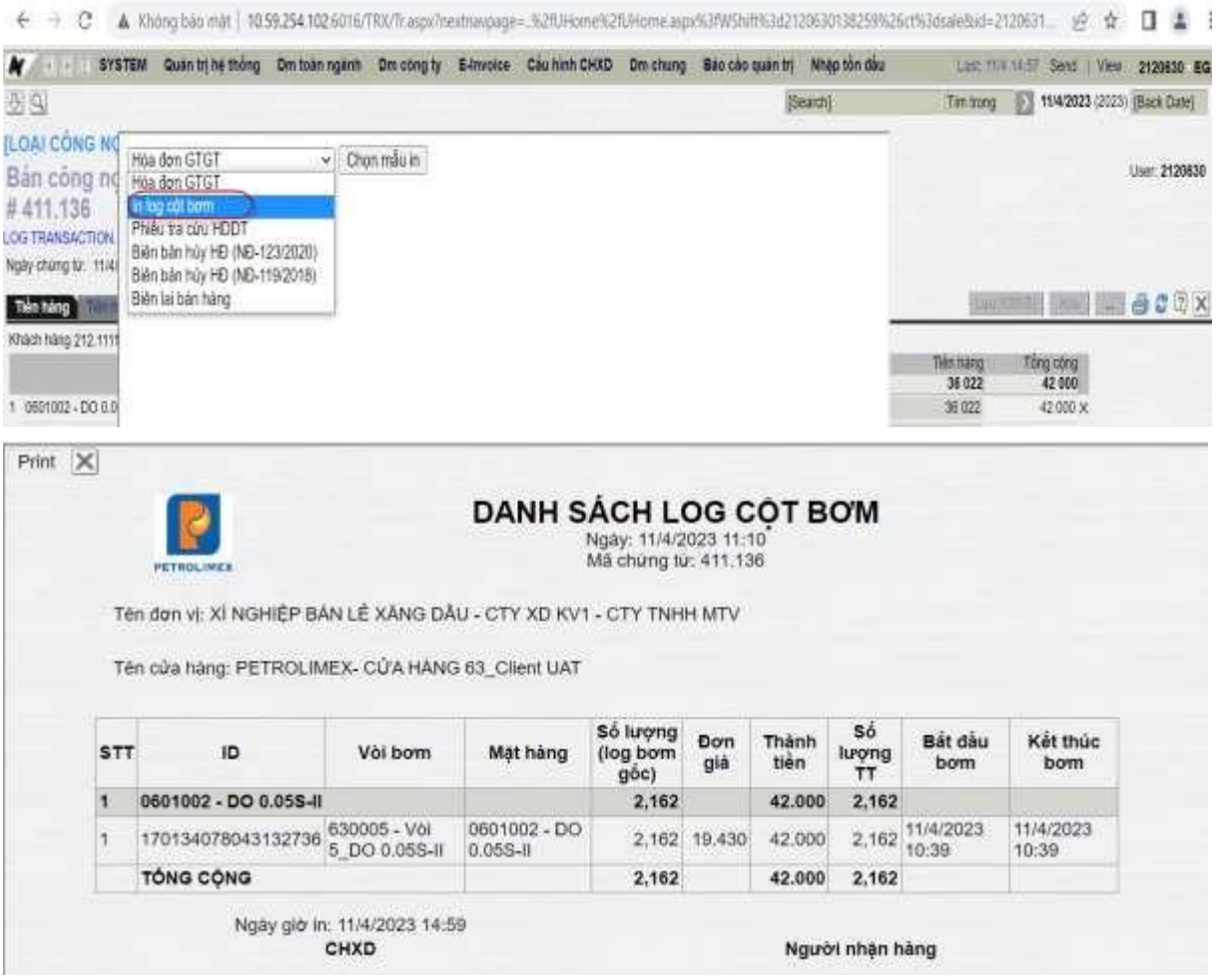

Các thông tin trong mẫu "In log cột bơm" hiển thị theo quy tắc:

- Nhóm theo Mặt hàng
- Sắp xếp theo trật tự: Mặt hàng, Mã vòi, Thời gian kết thúc bơm

2.2.4 Chứng từ gắn log bơm

- Với các chứng từ có gán log bơm, trên tab hàng hóa, phần mềm sẽ hiển thị thông tin hàng hóa tương ứng với Log được chọn và chặn không cho người sử dụng sửa các thông tin này. Người sử dụng chỉ nhập các thông tin liên quan đến hóa đơn/ Phiếu xuất kho sau đó lưu chứng từ.

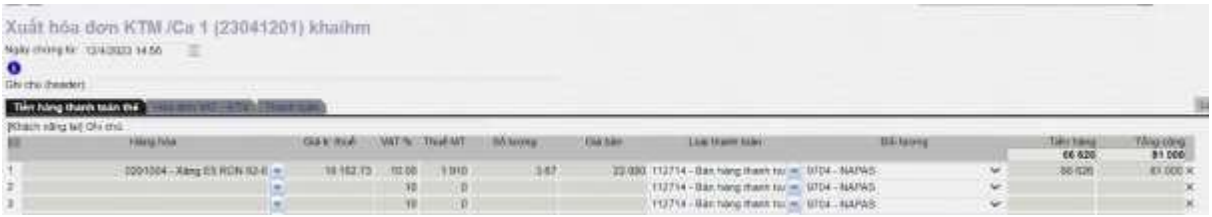

- Các chứng từ có gán Log bơm sau khi lưu chứng từ thành công thì giao diện chứng từ sẽ có dòng thông báo "LOG TRANSACTION".

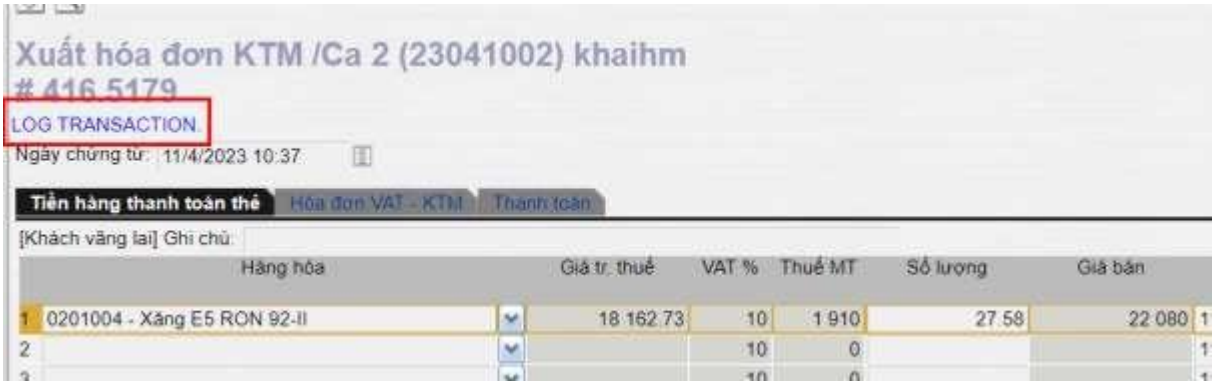

2.2.5 Chứng từ khởi tạo từ POS

- Tất cả các chứng từ được tạo từ POS đều được gắn Log bơm tương ứng với giao dịch từ POS
- Nếu chứng từ được khởi tạo từ POS, giao diện chứng từ sẽ có dòng thông báo POS TRANSACTION

2.2.6 Chứng từ không gắn log

- Nếu cập nhật chứng từ xuất bán các mặt hàng hàng hóa khác hoặc khi bị mất kết nối với tự động hoá, trên giao diện màn hình cập nhật chứng từ, người dùng thực hiện như trước đây.
- Nếu chứng từ được cập nhật thủ công và không gán Log bơm thì Giao diện chứng từ không có dòng thông báo **LOG TRANSACTION**

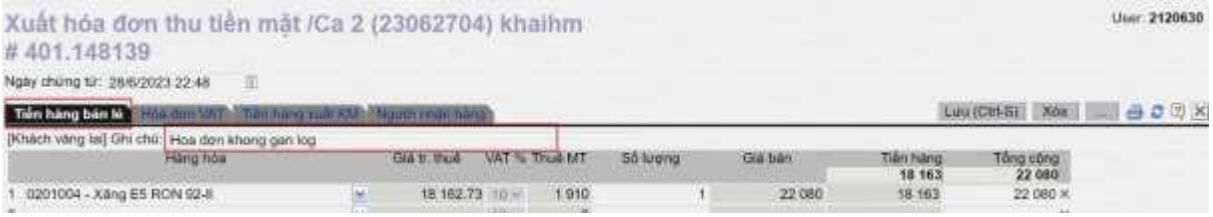

<u>Lưu ý:</u> *Khi cập nhật chứng từ xuất xăng dầu sáng tại EGAS Client có kết nối tự động hoá mà không gắn log bơm thì người sử dụng bắt buộc phải nhập lý do tại trường* ***Ghi chú*** *ở Tab Hàng hoá.*

2.2.7 Gán nhiều log bơm vào chứng từ.

Người dùng chỉ được gán nhiều log trên một chứng từ với điều kiện như sau:

- 2 log liền nhau thuộc cùng một vòi bơm
- Tổng tiền thanh toán của 02 log phải >= 10 triệu đồng
- Thời gian chênh lệch ‘’Bắt đầu log 2’’ và ‘’Kết thúc log 1’’ không quá 1 phút (60 giây)
- Được phân nhóm quyền “*HDTL_N - Map multiple Log*”.

Khi người dùng gắn nhiều log bơm vào chứng từ mà không đáp ứng một trong các điều kiện trên, phần mềm sẽ hiển thị thông báo như sau:

- Màn hình thông báo khi chọn 2 log không thỏa mãn điều kiện > = 10 Triệu

- Màn hình thông báo khi chọn 2 log không cùng vòi bơm

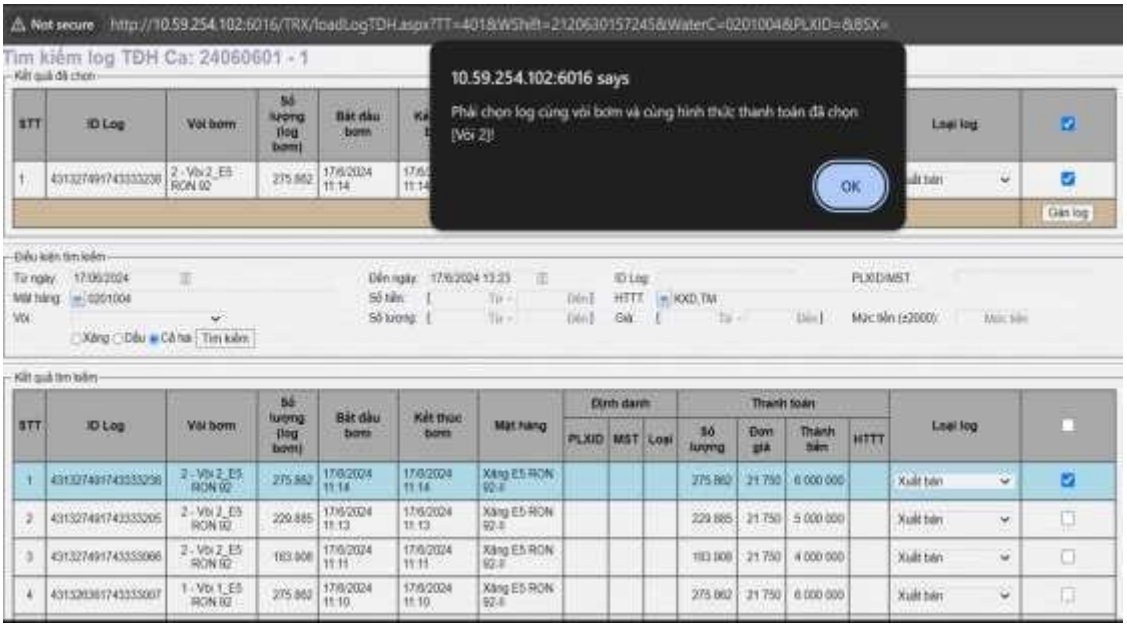

- Màn hình thông báo khi chọn 2 log không thỏa mãn điều kiện chênh lệch giữa thời gian ‘’Bắt đầu log 2’’ và ‘’Kết thúc log 1’’ dưới 1 phút

Khi người dùng chọn 2 log thỏa mãn điều kiện và lưu chứng từ thành công, kết quả như sau:

Lưu ý:

- *Khi chứng từ gán nhiều log giá trị hạch toán trên chứng từ theo tổng các log và phải bao gồm tròn log*
- *Phần mềm tự động tính toán các giá trị và không cho người dùng sửa.*

Log chênh lệch do hệ thống sinh tự động khi lưu WS3 theo nguyên tắc:

- Theo từng vòi bơm nếu có chênh lệch giữa ***Số cuối - Số đầu và Tổng giá trị các log bơm tại thời điểm làm WS3*** (không phân biệt chốt TĐH hay thủ công)
- Giá trị tính toán như sau:
  - Số lượng (3 số thập phân, có thể âm hoặc dương) = Số cuối - Số đầu - Tổng các log bơm trong ca nếu |Số lượng| > 0.02
  - Đơn giá: Giá bán lẻ
  - Tổng tiền: (có thể âm hoặc dương) = Số lượng * Đơn giá
- Log chênh lệch chỉ được gán vào *Bảng tổng hợp XDS - 492*
- Không xóa được chứng từ WS3 nếu WS3 có log chênh lệch đã được gắn vào chứng từ *492 – Bảng kê từng lần bán hàng*
- Xem log tại Tab Log bơm, loại log = Chênh lệch hoặc tại chưc năng In log cột bơm gắn vào chứng từ WS3

PETROLIMEX

DANH SÁCH LOG VÒI BƠM - XUẤT KHÁC

Ngày: 8/1/2025 23:59
Mã chứng từ: WS3.555

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU QUẢNG NAM

Tên cửa hàng: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 01

I. Log được gán

STT	ID	Vòi bơm	Mặt hàng	Số lượng (log bơm gốc)	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng TT	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm
	TỔNG CỘNG								

II. Log chênh lệch

STT	ID	Vòi bơm	Mặt hàng	Số lượng (log bơm gốc)	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng TT	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm
1	0201004 - XĂNG E5 RON 92-II			2,469		49.997	2,469		
1	401001000002038971	106 - Vòi 06-Xăng E5 Ron 92-II	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	2,469	20.250	49.997	2,469	8/1/2025 23:59	8/1/2025 23:59
	TỔNG CỘNG			2,469		49.997	2,469		

Ngày giờ in: 17/1/2025 14:46

CHXD **Người nhận hàng**

2.2.8 Giá trị trường mail hợp lệ khi tạo hóa đơn trên Egas

Giá trị trường Email tại Tab hóa đơn các chứng từ xuất HĐ trên EGAS:

- Max 500 ký tự
- Không cho phép nhiều ký tự dấu phẩy (,) liên tiếp hoặc cuối dòng
- Không có ký tự đặc biệt: khoảng trắng đầu, cuối, có ký tự đặc biệt, chỉ chứa duy nhất 1 ký tự @

2.2.9 Quyền phát hành hóa đơn không log trên Egas

- **Mục đích**: Bổ sung quyền *CH41 - HĐ không Log*. Trong trường hợp xuất các

phương thức xuất hóa đơn có gắn log bơm nếu người dùng được phân nhóm quyền CH41 thì khi xuất hóa đơn không gắn log sẽ lưu được chứng từ.

- **Người thực hiện**: Cán bộ tin học có user System của đơn vị thực hiện phân quyền
- **Đường dẫn:**

Hệ thống\Quản trị hệ thống\Users

- Tại Tab Assign to Access Grp-Comp ấn nút Thêm. Phân thêm quyền *CH41 - HĐ không Log*

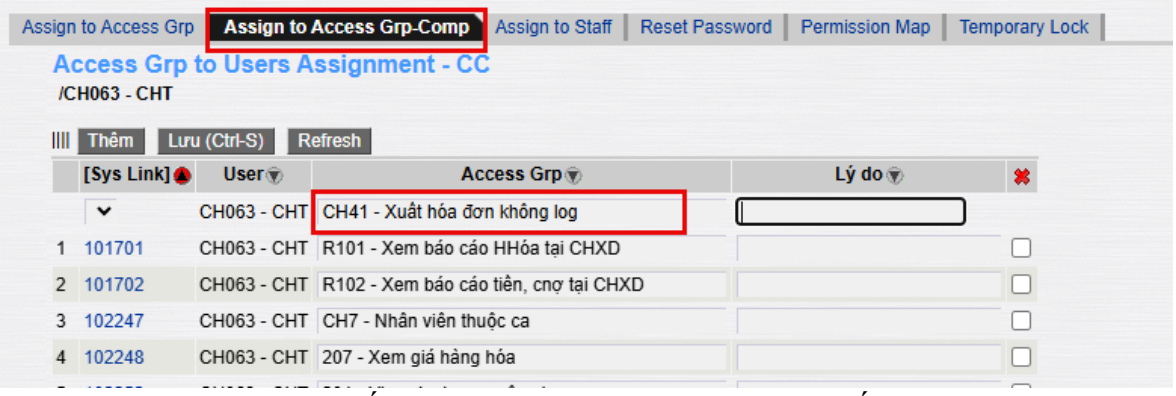

- Với các phương thức xuất hóa đơn phải thực hiện gán log nếu người dùng không thực hiện gán log khi Lưu chương trình sẽ có thông báo

- Quyền *CH41 - HĐ không Log* : Các phương thức xuất hóa đơn không gán log cần thực hiện phân quyền gồm 401, 411, 416,..
- Quyền *901LNA - Xuất khác - không gán log*: Phương thức xuất khác 901.

2.3 Tiện ích thao tác với log bơm

2.3.1 Xuất hóa đơn cho khách hàng BHTQ

Mục đích: Xuất hóa đơn cho khách hàng mua hàng theo hình thức Bán hàng toàn quốc nhưng chưa sinh được hóa đơn từ POS bao gồm trường hợp: có gắn Log bơm hoặc không gắn Log bơm.

a) *Đã trả hàng thành công*

Khi cửa hàng đã trả hàng thành công qua POS in được biên lai và log bơm có "HTTT = CNO".

Người thực hiện: Ca trưởng đã mở ca bán hàng

Các bước thực hiện:

- Bước 1: Truy cập tab "Log bơm" trên màn hình Ca bán hàng, chọn log đã trả hàng thành công thoả mãn điều kiện giá trị tại cột Thanh toán - CNO bằng giá trị cột Log bơm - Số lượng.
- Bước 2: Nhập mã khách hàng có hợp đồng bán hàng toàn quốc.

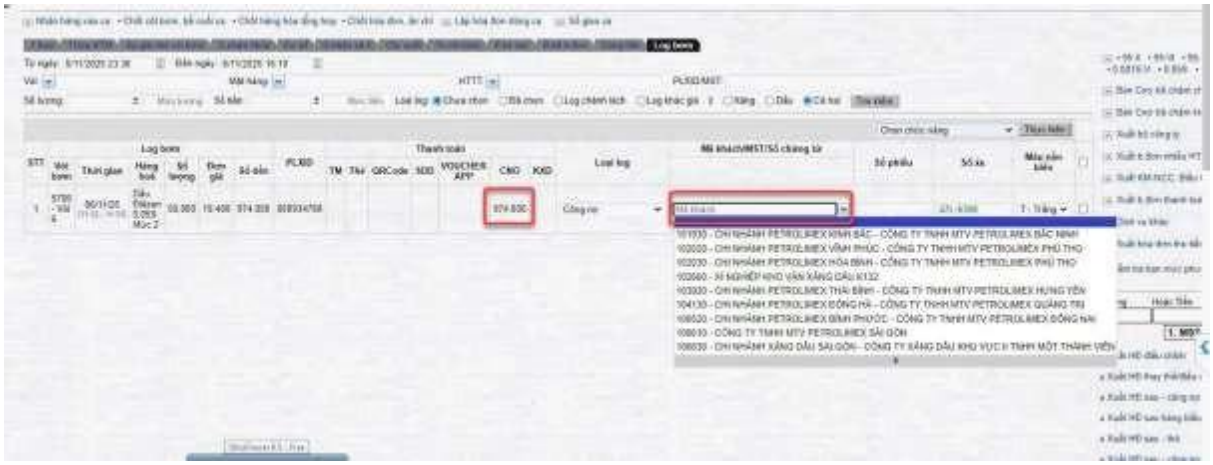

- Bước 3: Chọn chức năng "Xuất nhiều HĐ khách công nợ" và nhấn Thực hiện để phát hành hóa đơn cho khách hàng,

b) *Chưa trả hàng thành công*

Nếu cửa hàng chưa trả hàng qua POS thành công trong trường hợp POS bị mất kết nối không kiểm tra được hạn mức, không gửi lệnh trả hàng từ POS ra vòi bơm thành công.

Người thực hiện: User có gắn role quyền: *BHTQ - Xuất hoá đơn BHTQ thủ công*

Các bước thực hiện:

- Bước 1: Chọn chức năng "*Bán công nợ BHTQ*" trên màn hình Ca bán hàng

- Bước 2: Cập nhật đầy đủ các thông tin:
  - Khách hàng ký hợp đồng: Khách hàng ký hợp đồng BHTQ
  - Phương tiện: Số phương tiện lấy hàng
  - Mặt hàng: Hàng hóa xuất cho khách
  - Số lượng: Số lượng xuất cho khách.
    - Nếu gắn Log bơm: Không bắt buộc nhập
    - Nếu không gắn Log bơm: bắt buộc phải nhập, tối đa 3 số thập phân.
  - Không gắn Log: Tích/ không tích chọn. Mặc định = tích chọn

Sau đó, nhấn nút "***KIỂM TRA***"

  - Hệ thống kiểm tra hạn mức phương tiện và trả kết quả:
    - Nếu không đủ hạn mức: Hệ thống thông báo lỗi tương tự như khi thao tác với POS và Không hiển thị chức năng "***Xuất hóa đơn***"

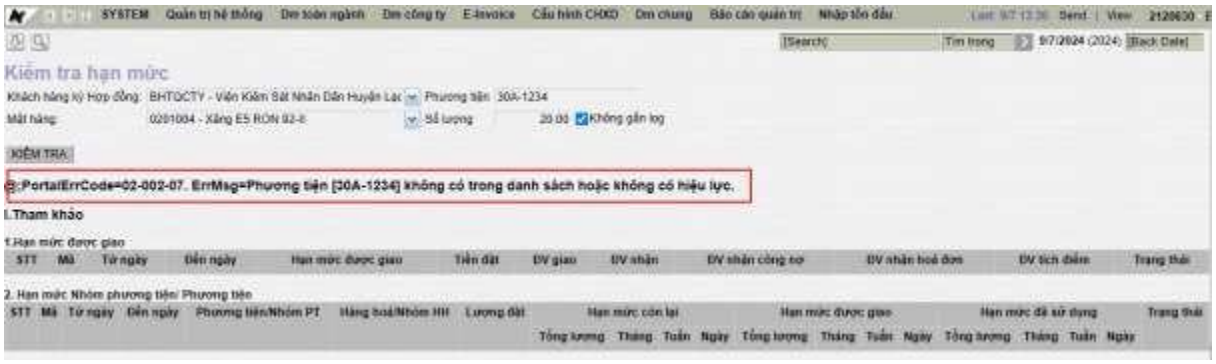

- Nếu đủ hạn mức: Hệ thống hiển thị các thông tin liên quan đến hạn mức hợp đồng BHTQ của khách hàng và hạn mức còn lại của phương tiện. Đồng thời hiển thị nút "***Xuất hóa đơn***" để người dùng có thể xuất hóa đơn cho khách

- Bước 3: Kích chọn nút "***Xuất hóa đơn***"
  - Trường hợp có gắn Log bơm:
    - Thông tin về hàng hóa: NSD kích nút chọn Log bơm để gắn vào chứng từ (chỉ chọn được các Log bơm có HTTT = CNO, KXD)
    - Các thông tin về khách hàng, khách nhận hóa đơn, người lấy hàng, biển số xe: hệ thống tự động lấy từ màn hình kiểm tra hạn mức
  - Trường hợp không gắn Log bơm: Các thông tin về hàng hóa, số lượng , khách hàng, khách nhận hóa đơn, người lấy hàng, biển số xe: hệ thống tự động lấy từ màn hình kiểm tra hạn mức
  - Các thông tin về giá hàng hóa và các thành phần tiền: Hệ thống tự động tính
- Bước 4: NSD kiểm tra lại thông tin tại các Tab "Tiền hàng, Hóa đơn, Người nhận hàng" sau đó kích chọn nút "Lưu" để hoàn thiện chứng từ.

Chú ý:

- ✓ *Với trường hợp hóa đơn không gắn Log cần phải cập nhật lý do tại trường ghi chú ở Tab "Tiền hàng"*

2.3.2 Xuất hóa đơn cho khách hàng vãng lai, công nợ

Mục đích: Xuất hóa đơn cho nhiều khách công nợ/ khách vãng lai

Người thực hiện: CHT, ca trưởng

Thực hiện:

- Bước 1: Chọn tab ***Log bơm*** trên màn hình Ca bán hàng của môi trường Egas Client.
- Bước 2: Nhập điều kiện tìm kiếm log bơm

- Từ ngày, Đến ngày
- Vòi, mặt hàng, số lượng (Từ - Đến)
- Loại log: Chọn "Chưa chọn"
- HTTT: Chọn Hình thức thanh toán
- Tuỳ chọn Xăng/ Dầu/ Cả hai:
  - Xăng: các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa *0201 - Nhiên liệu xăng*
  - Dầu: Các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa *0601 - Nhiên liệu Diezen*

- Cả hai: Các mặt hàng thuộc ngành hàng *11 - Xăng dầu sáng*

Nhấn nút "Tìm kiếm" để hiện danh sách log bơm theo điều kiện tìm kiếm ở trên.

Lưu ý: *Danh sách chỉ bao gồm những log bơm thuộc ca đang thao tác và thỏa mãn điều kiện thời gian TimeLockLog.*

- Bước 3: Thực hiện chọn log xuất hóa đơn
  - Loại log: CNO hoặc KXD
  - Mã khách/MST/Số chứng từ: Nhập Mã khách hàng công nợ / Mã số thuế nếu xuất hóa đơn cho Khách hàng vãng lai
  - Số xe: Nhập biển số xe
  - Màu nền biển: Chọn màu nền biển xe
  - Chọn chức năng "*Xuất nhiều HĐ khách công nợ*'' hoặc ' *'Xuất nhiều hóa đơn khách vãng lai*'' tại ô "***Chọn chức năng***". Hệ thống tự động load các log tương ứng với chức năng đã chọn.
  - Chọn nút "***Thực hiện***". Với nghiệp vụ xuất hóa đơn cho khách công nợ/ khách vãng lai hệ thống sẽ lấy ra các log được phân loại tự động sinh chứng từ tương ứng. Hệ thống thông báo kết quả Thành công hoặc Thất bại kèm thông báo lỗi cụ thể.

2.3.3 Gán log bơm với chứng từ

Mục đích: Gán Log bơm với các chứng từ hạch toán tại EGAS mà chưa được gán Log bơm

Điều kiện thực hiện:

- Chứng từ hạch toán tại EGAS chưa gắn Log bơm
- AGAS có ghi nhận Log bơm
- Log bơm và chứng từ EGAS trùng ca bán hàng

Cách bước thực hiện:

Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên ca

Thực hiện:

Đường dẫnTại menu ***Màn hình ca/ Tab Log bơm***

- Bước 1: Chọn tab *Log bơm* trên màn hình ***Ca bán hàng*** của môi trường Egas Client.
- Bước 2: Nhập điều kiện tìm kiếm log bơm

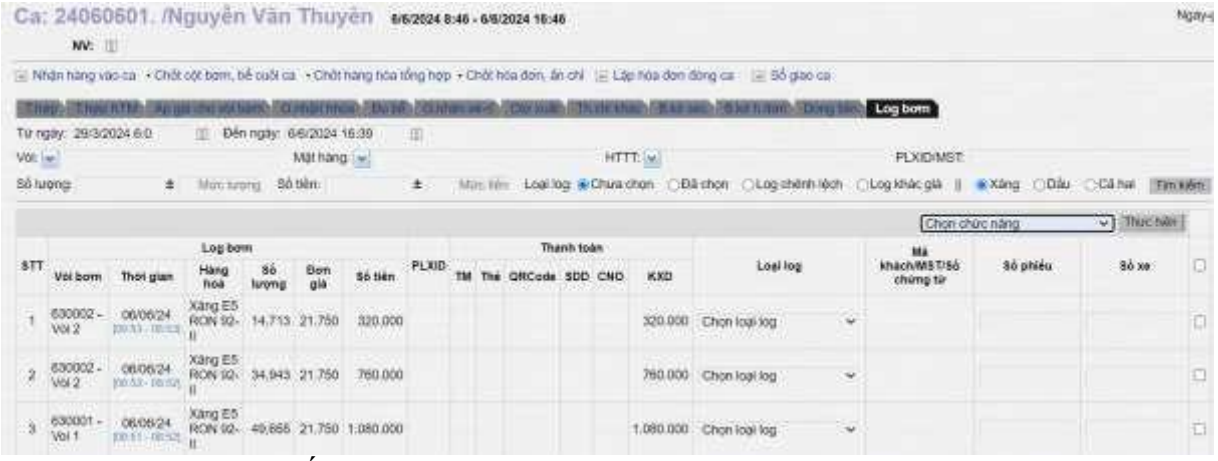

- Từ ngày, Đến ngày
- Vòi, mặt hàng, số lượng (Từ - Đến)
- Loại log: Chọn "Chưa chọn"
- HTTT: Chọn Hình thức thanh toán
- Tuỳ chọn Xăng/ Dầu/ Cả hai:
    - Xăng: các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa *0201 - Nhiên liệu xăng*
    - Dầu: Các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa *0601 - Nhiên liệu Diezen*
    - Cả hai: Các mặt hàng thuộc ngành hàng *11 - Xăng dầu sáng*

Nhấn nút "Tìm kiếm" để hiện danh sách log bơm theo điều kiện tìm kiếm ở trên.

<u>Lưu ý:</u> *Danh sách chỉ bao gồm những log bơm thuộc ca đang thao tác và thỏa mãn điều kiện thời gian TimeLockLog.*

- Bước 2: Thực hiện gán log bơm với chứng từ

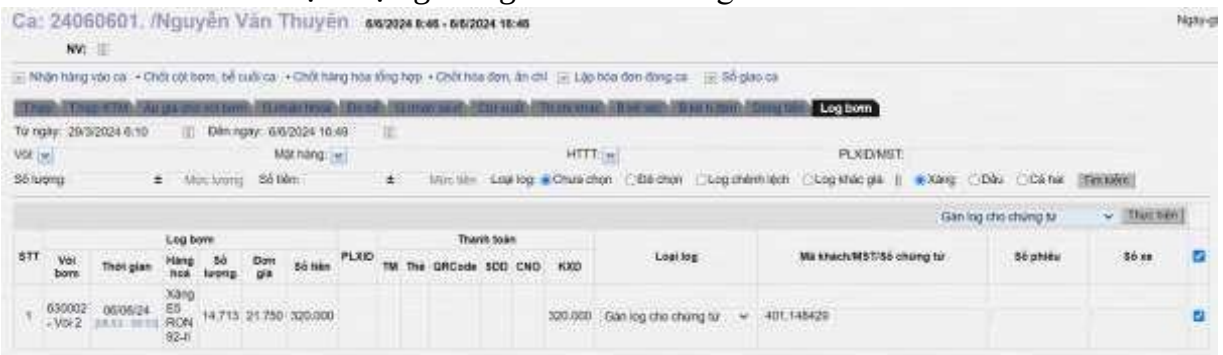

- Thực hiện chọn loại log "Gán Log cho chứng từ" tại trường "Loại log" cho từng log. Thao tác này được thực hiện cho từng log tại danh sách tìm kiếm.
- Nhập số chứng từ đã tạo nhưng chưa gắn log.
- Chọn chức năng "Gán Log bơm cho chứng từ" tại ô "Chọn chức năng". Hệ thống tự động load các log tương ứng với chức năng đã chọn.

- Tích chọn một hoặc nhiều/ tất cả các log trong danh sách và nhấn nút "Thực hiện". Hệ thống thông báo kết quả Thành công hoặc Thất bại kèm thông báo lỗi cụ thể.

<u>Lưu ý:</u>

- *Thông tin tại log: Chọn tối đa 02 log cùng mặt hàng*
  - ✓ *Số lượng: Tổng số lượng trên các log*
  - ✓ *Tổng tiền: Nếu chọn nhiều log cùng mặt hàng thì cộng gộp*
  - ✓ *HTTT: Theo quy tắc làm thủ công nhập trực tiếp từ màn hình Tìm kiếm hiện nay*
- *Với khách vãng lai: Hệ thống so sánh Log bơm với chứng từ trùng Mặt hàng, Số lượng, HTTT, Tổng tiền khớp nhau thì cho gán*
- *Với khách công nợ:*
  - ✓ *Với HTTT = CNO: Tương tự như khách vãng lai*
  - ✓ *Với HTTT = KXD: So sánh trùng Mặt hàng, Số lượng, HTTT (không so sánh Tổng tiền) khớp nhau thì cho gán*
- *Để thông tin Lượng, Tiền trên chứng từ được khớp với Log bơm, khuyến nghị người dùng viết hóa đơn theo Tổng tiền của Log bơm.*

2.3.4 Áp ca bán hàng cho log cột bơm

Mục đích: Chức năng thực hiện thay đổi ca cho log bơm.

Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, ca trưởng

Đường dẫn chức năng: *CHXD/Ca/Áp ca bán hàng cho log cột bơm*

Điều kiện thực hiện:

- Ca đến và ca đi của log phải ở trạng thái = Mở ca.
- Áp ca cho log bơm chưa xác định (Có mã ca Null/ Mã ca thuộc ca mà không có trong danh mục ca của AGAS)
- Không áp dụng cho log bơm đã gắn chứng từ / Log bơm hoặc đã được ghi nhận thao tác qua POS

Tham số lọc dữ liệu chọn:

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
1.	Từ ngày-giờ	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Thời bắt đầu ca hiện hành	X	
2.	Đến ngày-giờ	Ngày giờ kết thúc khoảng thời		Thời kết thúc ca hiện hành	X	

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
		gian lấy dữ liệu báo cáo				
3.	Ca	Mã ca tại hệ thống Egas	Chọn ca từ danh sách có sẵn	Trống	X	

Kích chọn để báo cáo hiển thị các log bơm thỏa mãn điều kiện đã chọn:

Chọn mã ca tại cột **Chọn ca** trên dòng log bơm cần áp ca, sau đó tích chọn nút

2.3.5 Áp ca thủ công cho vòi bơm

- Mục đích: Chức năng thực hiện áp mã ca thủ công cho vòi bơm trong trường hợp vòi bơm bị trống ca hoặc sai mã ca.
- Nhóm quyền: CH11 - Quyền áp ca thủ công cho vòi bơm
- Hướng dẫn thực hiện:
    - B1: Truy cập chức năng Áp ca thủ công cho vòi bơm thuộc menu CHXD\ Ca\ Quản lý ca.

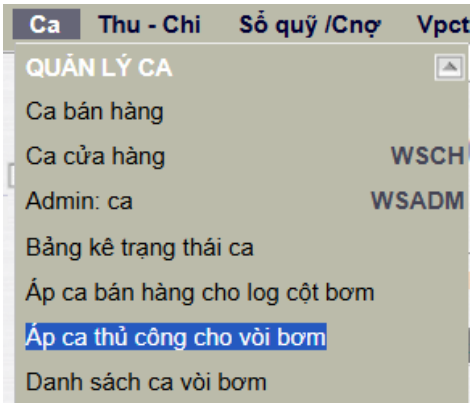

- B2: Nhập điều kiện tìm kiếm dữ liệu, nhấn nút thực thi để phần mềm lọc các log bơm thỏa mãn điều kiện

- B3: Chọn vòi bơm cần áp, nhấn nút "Áp ca ... xuống Agas" để phần mềm thực hiện cập nhật mã ca cho vòi bơm được chọn.

2.4 Khai báo tham số cấu hình

2.4.1 Thời gian lấy Log log bơm Công ty/Chi nhánh - TimeLockLog

Mục đích: Thực hiện khai báo thời gian lấy log bơm cho tất cả các cửa hàng thuộc Công ty/ Chi nhánh.

Đường dẫn chức năng: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Cấu hình thời gian lấy log bơm*

2.4.2 Thời gian lấy log bơm theo cửa hàng - PosTimeLockLog

Mục đích: Thực hiện khai báo cấu hình thời gian lấy log bơm cho từng cửa hàng thuộc Công ty/ Chi nhánh

Đường dẫn chức năng: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Cấu hình thời gian lấy log bơm – CHXD*

Nhóm quyền thực hiện: *FIN - Kỳ kế toán*

Chú ý:

- *Giá trị thời gian được tính theo phút.*
- *Ưu tiên tham số được khai báo riêng cho từng CHXD.*
- *Nếu cửa hàng không được khai báo thời gian lấy log bơm riêng phần mềm sẽ hiển thị log bơm theo Thời gian lấy log bơm của Công ty/ chi nhánh.*

2.4.3 Thời gian lấy log bơm theo phương thức - PumpLogTime

Mục đích: Thực hiện khai báo cấu hình thời gian lấy log bơm theo phương thức toàn Tập đoàn.

Đường dẫn chức năng: *Hệ thống\ Quản trị hệ thống\ Sys params – Master*

Người thực hiện: Tham số do Tập đoàn quản lý và khai báo.

Tên tham số: *PumpLogTime_GRPi*

- Tham số PumpLogTime_GRP01: Tcode=901; OldMinutes=480

Giá trị tham số: Tham số gồm 2 thông tin

- Tcode: Danh sách các phương thức được khai báo
- OldMinutes: Thời gian truy xuất log bơm theo đơn vị tính Phút.

Lưu ý:

✓ *Tham số này chỉ có hiệu lực với các log bơm trong màn hình Tìm kiếm log bơm được mô tả tại mục* *2.2.2. Màn hình "Tìm kiếm log Tự động hoá"*

✓ *Phần mềm hiển thị log bơm và giá trị Từ ngày - Đến ngày trên màn hình Tìm kiếm log bơm được tính toán tự động theo thứ tự ưu tiên như sau:*

1. *Thời gian lấy log bơm theo phương thức - PumpLogTime*

2. *Thời gian lấy log bơm theo cửa hàng - PosTimeLockLog*
3. *Thời gian lấy log bơm Công ty/ chi nhánh - TimeLockLog*

✓ *Nếu các tham số này không được khai báo hoặc không có giá trị, phần mềm sẽ hiển thị log bơm và giá trị Từ ngày - Đến ngày trên màn hình Tìm kiếm log bơm được gán giá trị = Ngày hiện hành của hệ thống.*

2.5 Báo cáo thống kê

2.5.1 Sổ giao ca

Đường dẫn: Màn hình ca bán hàng\ Sổ giao ca

Người thực hiện: User CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Hình thức nội dung báo cáo: Với các loại chứng từ 416, 492 tách riêng các mục HTTT: Tiền mặt\ KTM\ Qrcode tĩnh, biếu tặng đổi điểm,…

Từ ca: 25020403 Đến ca: 25020403

Chọn đầu ra HTML Close after print

BẢNG KÊ BÁN HÀNG VÀ GIAO CA

Từ ca: **25020403-2** (5/2/2025 0:0) đến ca: **25020403-2** (5/2/2025 13:59)

A/ TÌNH HÌNH GIAO CA

	I.XĂNG DẦU SÁNG	SỐ ĐẦU	SỐ CUỐI	XUẤT KHÁC	XUẤT BÁN
1	**XĂNG RON95-III**	**9.195.890,869**	**9.199.685,850**		**3.794,981**
1	Vòi 05-C3-RON 95-III	944.455,811	945.138,233		682,422
2	Vòi 13-C1-RON 95-III	1.352.254,781	1.352.477,643		222,862
3	Vòi 14 -C2- RON 95-III	1.843.700,704	1.844.842,163		1.141,459
4	Vòi 15 -C2- RON 95-III	1.138.192,440	1.138.842,456		650,016
5	Vòi 10-C3-RON 95-III	1.134.506,855	1.134.940,193		433,338
6	Vòi 02-C1-RON 95-III	1.012.809,727	1.013.193,737		384,010
7	Vòi 18-C3-RON 95-III	724.767,975	724.882,020		114,045
8	Vòi 19-C3-RON 95-III	1.045.202,576	1.045.369,405		166,829

B/ TÌNH HÌNH BÁN HÀNG

	PHƯƠNG THỨC/HÀNG HÓA	ĐVT	GIÁ BÁN	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	GIẢM TRỪ	TỔNG CỘNG
1	**NHIÊN LIỆU XĂNG**			**3.893,33**	**87.785.400**		**87.785.400**
1.1	**Xuất hóa đơn thu tiền mặt**			**4,00**	**88.320**		**88.320**
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	22.080	4,00	88.320		88.320
1.2	**Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn**			**2,40**	**53.000**		**53.000**
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	22.080	2,40	53.000		53.000
1.3	**Bán công nợ chưa hóa đơn**			**132,00**	**3.037.320**		**3.037.320**
1	Xăng RON95-IV	Lít	23.010	132,00	3.037.320		3.037.320
1.4	**Bk từng lần BH - HDB**			**1,40**	**31.000**		**31.000**
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	22.080	1,40	31.000		31.000
1.5	**Bk từng lần BH - TM**			**3.762,63**	**84.552.750**		**84.552.750**
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	22.080	1.927,92	42.568.474		42.568.474
2	Xăng RON95-IV	Lít	23.010	1.824,61	41.984.276		41.984.276
1.6	**Xuất kho hàng biếu tặng đổi điểm kiêm HĐ**			**1,00**	**23.010**		**23.010**
1	Xăng RON95-IV	Lít	23.010	1,00	23.010		23.010
2	**NHIÊN LIỆU DIEZEN**			**1.937,29**	**40.099.165**		**40.099.165**
2.1	**Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn**			**1,54**	**30.000**		**30.000**
1	DO 0,05S-II	Lít	19.430	1,54	30.000		30.000
2.2	**Bán công nợ chưa hóa đơn**			**20,00**	**388.600**		**388.600**
1	DO 0,05S-II	Lít	19.430	20,00	388.600		388.600
2.3	**Xuất h.đơn nhiều HTTT - HDB**			**1,60**	**31.000**		**31.000**
1	DO 0,05S-II	Lít	19.430	1,60	31.000		31.000
2.4	**Xuất h.đơn nhiều HTTT - QRCode Tinh**			**2,57**	**50.000**		**50.000**
1	DO 0,05S-II	Lít	19.430	2,57	50.000		50.000
2.5	**Bk từng lần BH - TM**			**1.911,58**	**39.599.565**		**39.599.565**
1	DO 0,05S-II	Lít	19.430	940,21	18.268.280		18.268.280
2	DO 0,001S-V	Lít	21.960	971,37	21.331.285		21.331.285
	TỔNG CỘNG			**5.830,62**	**127.884.565**		**127.884.565**

C/ TÌNH HÌNH THU NỘP TIỀN

	Nội dung	Thu	Chi/giảm trừ
1	**THU TIỀN BÁN HÀNG - TM**	**124.240.635**	
1	Nhiên liệu xăng	84.641.070	
2	Nhiên liệu Diezen	39.599.565	
	TỔNG CỘNG	**124.240.635**	

Số dư tiền đầu ca: **488.688.354**

Số tiền còn phải nộp: **612.928.989**

Bằng chữ: ***Sáu trăm mười hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn chín trăm tám mươi chín đồng***

Ngày giờ in: 12/5/2023 15:51

CA TRƯỞNG **CỬA HÀNG TRƯỞNG**

BÊN GIAO **BÊN NHẬN**

2.5.2 Báo cáo bán hàng- Log bơm

Đường dẫn: Màn hình ca bán hàng\ Sổ giao ca\ Báo cáo bán hàng-log bơm

Người thực hiện: User CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Hình thức, nội dung báo cáo:

- Thể hiện tổng lượng hàng xuất bán, xuất khác của từng vòi bơm gắn với mặt hàng trong 1 ca bán hàng.
- Chi tiết từng vòi bơm ứng với mặt hàng có tổng số ***log bơm đã được gán với chứng từ/ Log bơm chưa sử dụng/ Log bơm đã phân loại***.

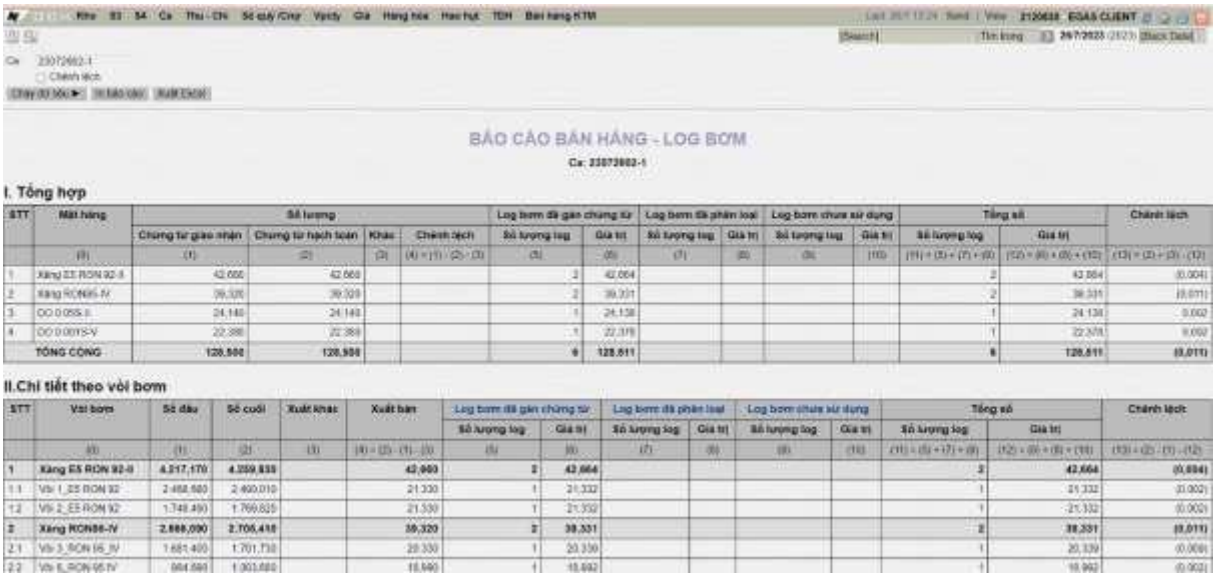

BÁO CÁO BÁN HÀNG - LOG BƠM

Ca: 23072602-1

I. Tổng hợp

STT	Mặt hàng	Số lượng				Log bơm đã gán chứng từ		Log bơm đã phân loại		Log bơm chưa sử dụng		Tổng số		Chênh lệch
		Chứng từ giao nhận	Chứng từ hạch toán	Khác	Chênh lệch	Số lượng log	Giá trị	Số lượng log	Giá trị	Số lượng log	Giá trị	Số lượng log	Giá trị	
	(B)	(1)	(2)	(3)	(4) = (1) - (2) - (3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (5) + (7) + (9)	(12) = (6) + (8) + (10)	(13) = (2) + (3) - (12)
1	Xăng E5 RON 92-II	42,660	42,660			2	42,664					2	42,664	(0,004)
2	Xăng RON95-IV	39,320	39,320			2	39,331					2	39,331	(0,011)
3	DO 0,05S-II	24,140	24,140			1	24,139					1	24,139	0,002
4	DO 0,001S-V	22,388	22,388			1	22,378					1	22,378	0,010
	TỔNG CỘNG	128,508	128,508			6	128,511					6	128,511	(0,011)

II.Chi tiết theo vòi bơm

STT	Vòi bơm	Số đầu	Số cuối	Xuất khác	Xuất bán	Log bơm đã gán chứng từ		Log bơm đã phân loại		Log bơm chưa sử dụng		Tổng số		Chênh lệch
						Số lượng log	Giá trị	Số lượng log	Giá trị	Số lượng log	Giá trị	Số lượng log	Giá trị	
	(B)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) - (1) - (3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (5) + (7) + (9)	(12) = (6) + (8) + (10)	(13) = (2) - (1) - (12)
1	Xăng E5 RON 92-II	4,317,170	4,359,835		42,665	2	42,664					2	42,664	(0,004)
1.1	Vòi 1_E5 RON 92	2,468,580	2,490,010		21,330	1	21,332					1	21,332	(0,002)
1.2	Vòi 2_E5 RON 92	1,748,590	1,769,025		21,335	1	21,332					1	21,332	(0,002)
2	Xăng RON95-IV	2,666,090	2,705,410		39,320	2	39,331					2	39,331	(0,011)
2.1	Vòi 3_RON 95_IV	1,681,400	1,701,730		20,330	1	20,339					1	20,339	(0,009)
2.2	Vòi 4_RON 95 IV	984,690	1,003,680		18,990	1	18,992					1	18,992	(0,002)

- Để hỗ trợ người dùng xem chi tiết số liệu các log bơm đã được gán thực hiện Click vào ***Log bơm đã gán chứng từ*** báo cáo sẽ liệt kê từng vòi bơm có chi tiết từng log bơm gồm các thông tin:
    - Log bơm gốc: Số lượng, đơn giá, thành tiền
    - Thông tin thanh toán: Số lượng, Giá trước thuế, vat, giá sau thuế, tiền hàng, tiền thuế, thành tiền, HTTT
    - Thời gian: Thời gian bắt đầu của log bơm, thời gian kết thúc của log bơm
    - Chứng từ: Mã chứng từ được gán với log bơm

LOG BƠM ĐÃ GÁN CHỨNG TỪ

Ca: 23050401-1
Loại chứng từ:
Mặt hàng:
Vòi bơm:
Số tiền: Từ: - Đến:
Số lượng: Từ: - Đến:
Chứng từ:

STT	Mặt hàng/ Vòi bơm/ IDLog	Log bơm gốc			Thanh toán								Thời gian		Chứng từ
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Giá trước thuế	VAT	Giá sau thuế	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền	HTTT	Bắt đầu	Kết thúc	
1	Xăng E5 RON 92-II	29,936		661,000	29,936				598,326	60,090	661,000				
1.1	Vòi 1_E5 RON 92	23,777		525,000	23,777				472,689	47,727	525,000				
1	431328391702720145	3,306	22,080	73,000	3,306	18,182.73	10.00	22,080	66,364	6,636	73,000	TM	27/4/2023 9:49	27/4/2023 9:49	492.5
2	431328391703515665	1,540	22,080	34,000	1,540	18,182.73	10.00	22,080	30,909	3,091	34,000	TM	4/5/2023 14:51	4/5/2023 14:51	492.5
3	431328391703515664	1,993	22,080	44,000	1,993	18,182.73	10.00	22,080	40,000	4,000	44,000	TM	4/5/2023 14:51	4/5/2023 14:51	492.5
4	431328391703519007	1,721	22,080	38,000	1,721	18,182.73	10.00	22,080	34,545	3,455	38,000	TM	4/5/2023 14:53	4/5/2023 14:53	492.5
5	431328391703522346	1,857	22,080	41,000	1,857	18,182.73	10.00	22,080	37,273	3,727	41,000	TM	4/5/2023 16:39	4/5/2023 16:39	492.5
6	431328391703522465	1,404	22,080	31,000	1,404	18,182.73	10.00	22,080	28,182	2,818	31,000	THE	4/5/2023 16:41	4/5/2023 16:41	492.5
7	88069921703522962	2,400	22,080	53,000	2,400	18,182.73	10.00	22,080	43,636	4,364	53,000		4/5/2023 16:50	4/5/2023 16:51	KH 140
8	431328391703555179	2,174	22,080	48,000	2,174	18,182.73	10.00	22,080	43,636	4,364	48,000	TM	5/5/2023 1:46	5/5/2023 1:46	492.5
9	431328391703581033	2,446	22,080	54,000	2,446	18,182.73	10.00	22,080	49,091	4,909	54,000	TM	5/5/2023 9:07	5/5/2023 9:07	492.5
10	431328391703586910	1,585	22,080	35,000	1,585	18,182.73	10.00	22,080	31,818	3,182	35,000	TM	5/5/2023 10:11	5/5/2023 10:11	492.5
11	431328391703589026	3,361	22,080	74,000	3,361	18,182.73	10.00	22,080	67,273	6,727	74,000	TM	5/5/2023 12:27	5/5/2023 12:27	492.5
1.2	Vòi 2_E5 RON 92	6,159		136,000	6,159				123,637	12,363	136,000				
1	431327491702720150	2,264	22,080	50,000	2,264	18,182.73	10.00	22,080	45,455	4,545	50,000	TM	27/4/2023 9:49	27/4/2023 9:49	492.5
2	431327491703581641	1,857	22,080	41,000	1,857	18,182.73	10.00	22,080	37,273	3,727	41,000	TM	5/5/2023 9:07	5/5/2023 9:07	492.5
3	431327491703589037	2,038	22,080	45,000	2,038	18,182.73	10.00	22,080	40,909	4,091	45,000	TM	5/5/2023 12:27	5/5/2023 12:27	492.5
2	Xăng RON95-IV	13,559		312,000	13,559				283,636	28,364	312,000				

- Với chứng từ 416 – PMH thanh toán bằng 2 HTTT thì sẽ hiển thị mỗi HTTT 1 dòng:

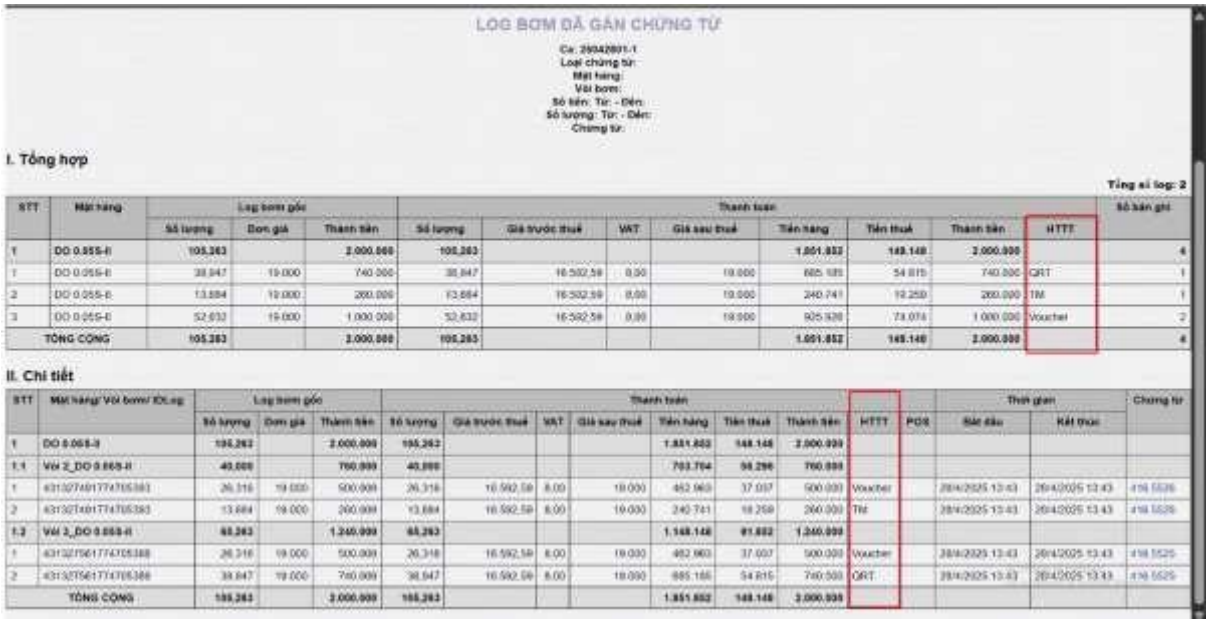

LOG BƠM ĐÃ GÁN CHỨNG TỪ

Ca: 29042601-1
Loại chứng từ:
Mặt hàng:
Vòi bơm:
Số tiền: Từ: - Đến:
Số lượng: Từ: - Đến:
Chứng từ:

I. Tổng hợp

Tổng số log: 2

STT	Mặt hàng	Log bơm gốc			Thanh toán								Số bản ghi
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Giá trước thuế	VAT	Giá sau thuế	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền	HTTT	
1	DO 0.05S-II	105,263		2,000,000	105,263				1,851,852	148,148	2,000,000		4
1	DO 0.05S-II	38,947	19,000	740,000	38,947	16,592,59	8,00	19,000	685,185	54,815	740,000	QRT	1
2	DO 0.05S-II	13,684	19,000	260,000	13,684	16,592,59	8,00	19,000	240,741	19,259	260,000	TM	1
3	DO 0.05S-II	52,632	19,000	1,000,000	52,632	16,592,59	8,00	19,000	925,926	74,074	1,000,000	Voucher	2
	TỔNG CỘNG	105,263		2,000,000	105,263				1,851,852	148,148	2,000,000		4

II. Chi tiết

STT	Mặt hàng/ Vòi bơm/ IDLog	Log bơm gốc			Thanh toán									Thời gian		Chứng từ
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Giá trước thuế	VAT	Giá sau thuế	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền	HTTT	POS	Bắt đầu	Kết thúc	
1	DO 0.05S-II	105,263		2,000,000	105,263				1,851,852	148,148	2,000,000					
1.1	Vòi 2_DO 0.05S-II	40,000		760,000	40,000				703,704	56,296	760,000					
1	431327491774705383	26,316	19,000	500,000	26,316	16,592,59	8,00	19,000	462,963	37,037	500,000	Voucher		28/4/2025 13:43	28/4/2025 13:43	416,5526
2	431327491774705383	13,684	19,000	260,000	13,684	16,592,59	8,00	19,000	240,741	19,259	260,000	TM		28/4/2025 13:43	28/4/2025 13:43	416,5526
1.2	Vòi 2_DO 0.05S-II	65,263		1,240,000	65,263				1,148,148	91,852	1,240,000					
1	431327561774705388	26,316	19,000	500,000	26,316	16,592,59	8,00	19,000	462,963	37,037	500,000	Voucher		28/4/2025 13:43	28/4/2025 13:43	416,5525
2	431327561774705388	38,947	19,000	740,000	38,947	16,592,59	8,00	19,000	685,185	54,815	740,000	QRT		28/4/2025 13:43	28/4/2025 13:43	416,5525
	TỔNG CỘNG	105,263		2,000,000	105,263				1,851,852	148,148	2,000,000					

- Để xem chi tiết các log bơm chưa sử dụng thực hiện Click vào ***Log bơm chưa sử dụng*** báo cáo liệt kê chi tiết các thông tin của từng log bơm chưa được gán.

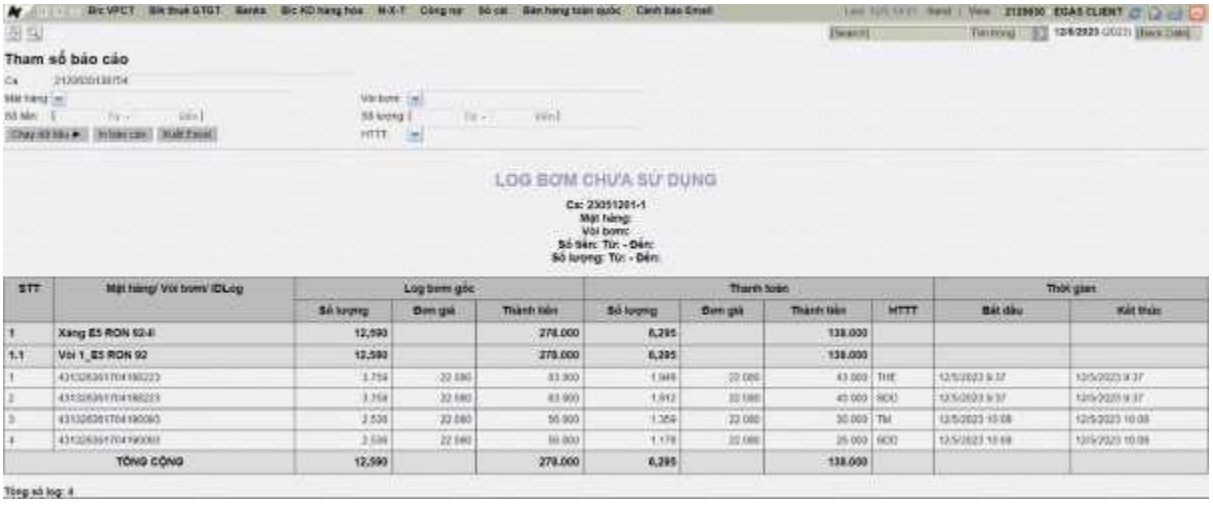

Tham số báo cáo

LOG BƠM CHƯA SỬ DỤNG

Ca: 23051201-1
Mặt hàng:
Vòi bơm:
Số tiền: Từ: - Đến:
Số lượng: Từ: - Đến:

STT	Mặt hàng/ Vòi bơm/ IDLog	Log bơm gốc			Thanh toán				Thời gian	
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT	Bắt đầu	Kết thúc
1	Xăng E5 RON 92-II	12,590		278,000	6,295		138,000			
1.1	Vòi 1_E5 RON 92	12,590		278,000	6,295		138,000			
1	431326361704190223	3,754	22,000	83,000	1,949	22,000	43,000	THẺ	12/5/2023 9:37	12/5/2023 9:37
2	431326361704190223	3,754	22,000	83,000	1,912	22,000	42,000	BOO	12/5/2023 9:37	12/5/2023 9:37
3	431326361704190083	2,538	22,000	56,000	1,364	22,000	30,000	TM	12/5/2023 10:08	12/5/2023 10:08
4	431326361704190083	2,538	22,000	56,000	1,178	22,000	26,000	BOO	12/5/2023 10:08	12/5/2023 10:08
	TỔNG CỘNG	12,590		278,000	6,295		138,000			

Tổng số log: 4

- Người sử dụng cũng có thể xem được các ***Log bơm đã phân loại*** trong các tình huống nghiệp vụ sau: *Kiểm định vòi bơm, xuất khác, Tự kiểm tra sai số, Qrcode tĩnh, xuất hóa đơn theo lô.* Trong trường hợp trong ca có kiểm định vòi bơm nhưng cửa hàng chưa thực hiện nhập chứng từ kiểm định gán với log kiểm định người sử dụng có thể vào gán trước hình thức cho log bơm này…(đang xây dựng).

2.5.3 Bảng kê log bơm

Đường dẫn*: Màn hình ca bán hàng\ Sổ giao ca\ Bảng kê log bơm*

Người thực hiện: User CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Hình thức, nội dung báo cáo: Đây là nguồn dữ liệu gốc của các log bán hàng. Chi tiết log bán của từng vòi bơm, mặt hàng, chi tiết thời gian bắt đầu bơm, thời gian kết thúc bơm, log bán thuộc ca bán hàng nào.

2.5.4 Bảng kê xuất bán hàng hóa

Đường dẫn: Kế toán Vpcty/ Bc KD Hàng hóa/ Bảng kê xuất bán hàng hóa

Người thực hiện: User văn phòng, user cửa hàng

Hình thức báo cáo: Bổ sung thêm cột Gán log bơm. Chi tiết từng chứng từ đã được gán log/ không được gán log bơm/ Mất kết nối

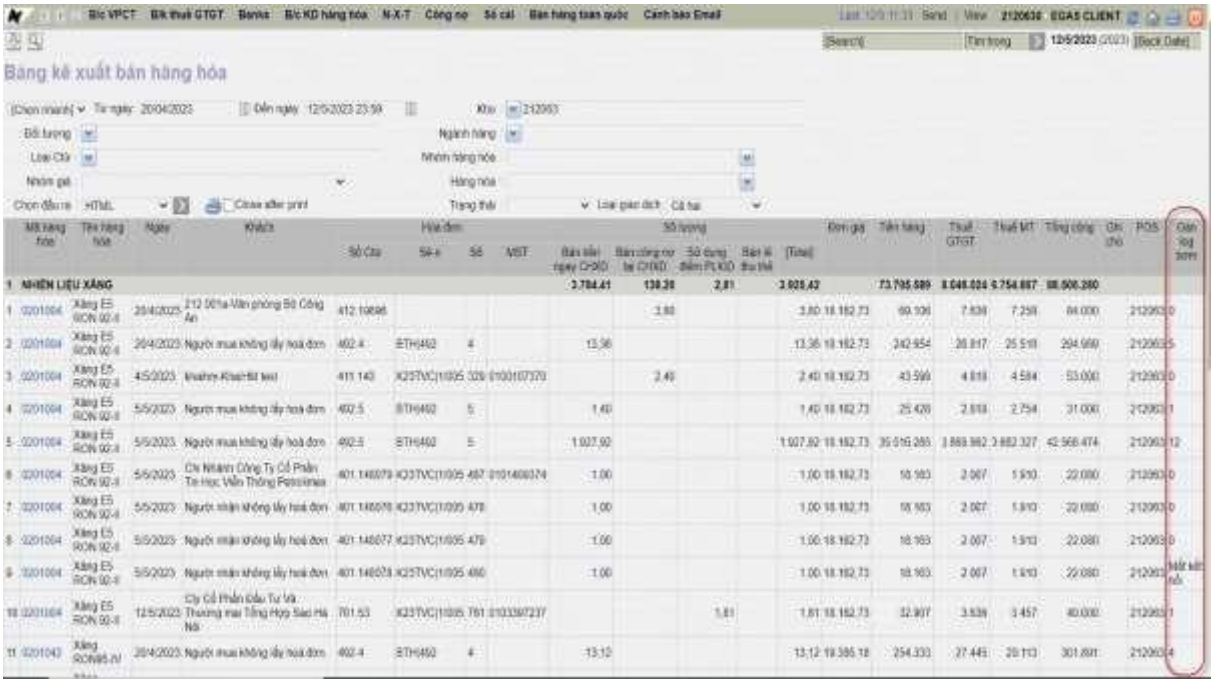

2.5.5 Nhật ký chứng từ Nhập – Xuất

Đường dẫn: Kế toán Vpcty/ Bc KD Hàng hóa/ Nhật ký chứng từ nhập – xuất

Người thực hiện: User CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Hình thức, nội dung báo cáo: Nhật ký chứng từ nhập – xuất của cửa hàng bổ sung thêm trạng thái của các chứng từ gồm:

- Chứng từ chưa gán log bơm: 0
- Chứng từ đã gán log bơm: Số lượng log bơm được gán trong 1 chứng từ
- Chứng từ mất kết nối: Giao dịch KTM bị mất kết nối giữa POS và cột bơm nên không ghi nhận được log giao dịch có trạng thái Mất kết nối

2.5.6 Chi tiết xuất bán khách dịch vụ

Đường dẫn: CHXD\ Hàng hóa\ Chi tiết xuất bán khách dịch vụ

Người thực hiện: User CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Hình thức, nội dung báo cáo: Giữ nguyên mẫu bảng kê cũ bổ sung thêm giao dịch Xuất hóa đơn ngay 411 cho khách công nợ

2.5.7 Bảng kê hóa đơn lưu hành

Đường dẫn: Kế toán Vpcty \ B/k thuế GTGT\ Bảng kê hóa đơn lưu hành

Người thực hiện: User văn phòng công ty, CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Hình thức, nội dung báo cáo: Giữ nguyên mẫu bảng kê cũ bổ sung các điều kiện lọc các trạng thái của hóa đơn đã gán log bơm\ không gán log\ mất kết nối. Các loại giao dịch cập nhật chứng từ thủ công\ sinh tự động từ POS.

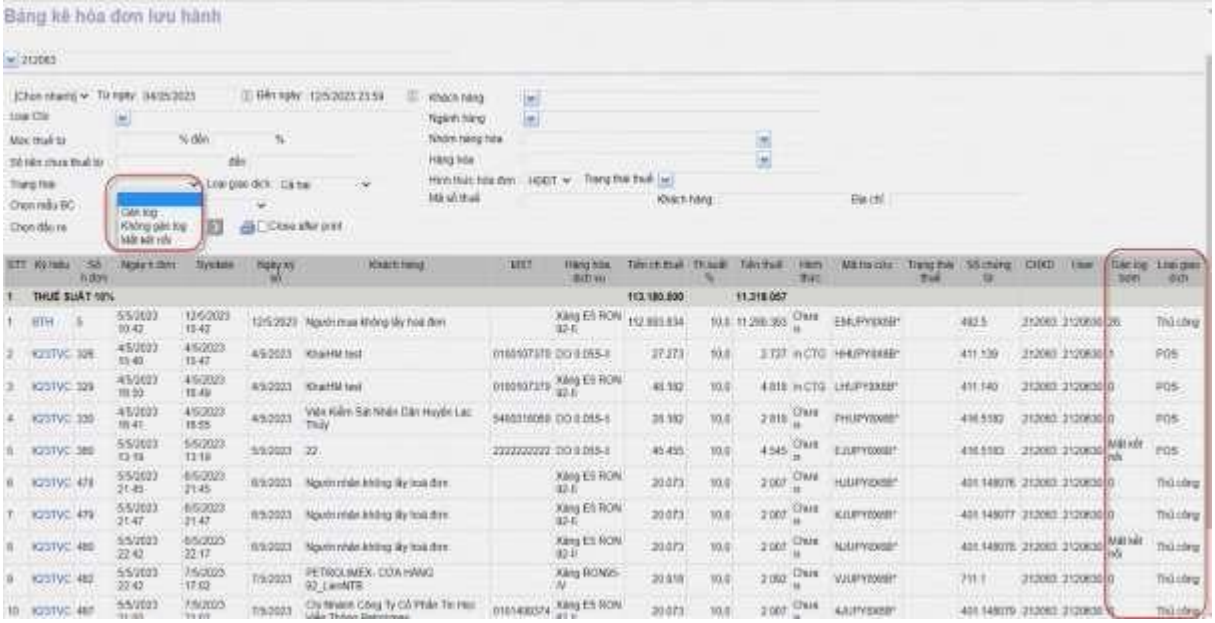

2.6 Xử lý các lỗi thường gặp

2.6.1 Chọn nhầm log khi phát hành hóa dơn

- Log có HTTT = KXD được lấy nhầm vào log thực hiện qua POS/ QRT
    - Log thực hiện qua POS được lấy nhầm vào TM/ QRT
        - ✓ *Nhân viên tại cột bơm thực hiện bơm hàng, chưa thanh toán*
        - ✓ *Nhân viên phát hành hóa đơn đã chọn log để viết hóa đơn*

    Báo cáo hỗ trợ tìm log gắn sai HTTT

    - Không khuyến khích hủy hóa đơn, chấp nhận lệch HTTT của log để không ảnh hưởng khách hàng

2.6.2 KTMS không ghi nhận đủ giao dịch do POS không/ trả chậm kết quả giao dịch

- Cần phương án để POS trả đủ kết quả giao dịch
- Hệ thống lấy dữ liệu từ HDB Center (với điều kiện HDB Center đảm bảo dữ liệu đúng, kịp thời)

2.6.3 Cửa hàng gặp sự cố không có log để xuất hóa đơn

- Cửa hàng xem chức năng *In biên lai bán hàng* tại menu *CHXD\ TĐH\ Status view* xem có log bơm mà khách hàng cần lấy hóa đơn không?

- TH1: Nếu không có log trong chức năng *In biên lai bán hàng*, cửa hàng liên hệ với cán bộ hỗ trợ Tự động hoá để kiểm tra kết nối giữa Agas và thiết bị cột bơm.
- TH2: Nếu có log trong chức năng *In biên lai bán hàng*, cửa hàng xem *Danh sách ca vòi bơm* tại menu *CHXD\ Ca\ Quản lý ca* để xem Ca vòi bơm có khớp với Ca bán hàng hiện tại trên Egas không?
    - Nếu Ca vòi bơm khác Ca bán hàng Egas hiện tại, cửa hàng liên hệ VPCTy để phân nhóm quyền "*CH11 - Quyền áp ca thủ công cho vòi bơm*".
    - Nếu Ca vòi bơm giống Ca bán hàng Egas hiện tại, lỗi này xảy ra khi cửa hàng tạo ca bán hàng và ca bán hàng này đã đồng bộ xuống Agas. Sau đó, cửa hàng xoá ca bán hàng nên vòi bơm không thể chuyển ca.

2.6.4 Log hiển thị sai hình thức thanh toán

Khi cửa hàng thực hiện thanh toán qua POS thành công nhưng log không hiển thị HTTT đã được thanh toán qua POS, cửa hàng vẫn sử dụng log để gán vào chứng từ/hóa đơn theo đúng phương thức đã xuất bán cho khách hàng và chọn log = KXD.

2.6.5 Thay đổi cấu hình bể, vòi bơm trong ca bán hàng

- B1: Cửa hàng
    - Trước khi thay đổi vòi bơm Cửa hàng thực hiện chốt cột bơm và thực hiện đóng ca hiện tại
    - Mở ca mới chỉ nhận vòi bơm không thay đổi
- B2: Văn phòng
    - Thực hiện đổi bể, vòi bơm như qui trình hiện tại
- B3: Cửa hàng
    - Sau khi VP mở vòi bơm Của hàng nhận vòi bơm mới vào ca bán hàng
    - Áp cấu hình bể, vòi bơm thành công
    - Thực hiện bán hàng bình thường.

3 QUẢN LÝ SỐ PHƯƠNG TIỆN TRÊN HÓA ĐƠN

3.1 Mục đích

Đáp ứng yêu cầu quản lý thông tin về người mua hàng, biển số xe khi xuất hóa đơn. Chỉ áp dụng với ngành hàng ***11- Xăng dầu sáng***, các trường hợp còn lại không bắt buộc nhập Số xe

3.2 Chứng từ xuất hóa đơn thủ công tại các Tcode

- Tại các màn hình xuất hóa đơn 401, 411, 416, 701, 711, G101 Tab "**Người nhận hàng**" chỉnh sửa các trường: Đối tượng, nhận dạng, số xe, màu nền biển
- Người thực hiện: CHT, ca trưởng
- Màn hình nhập liệu:

Tab ***Hóa đơn VAT*** nhập thông tin Người mua hàng

Tab ***Người nhận hàng*** chọn Đối tượng: Doanh nghiệp/Tổ chức HCSN/Cá nhân

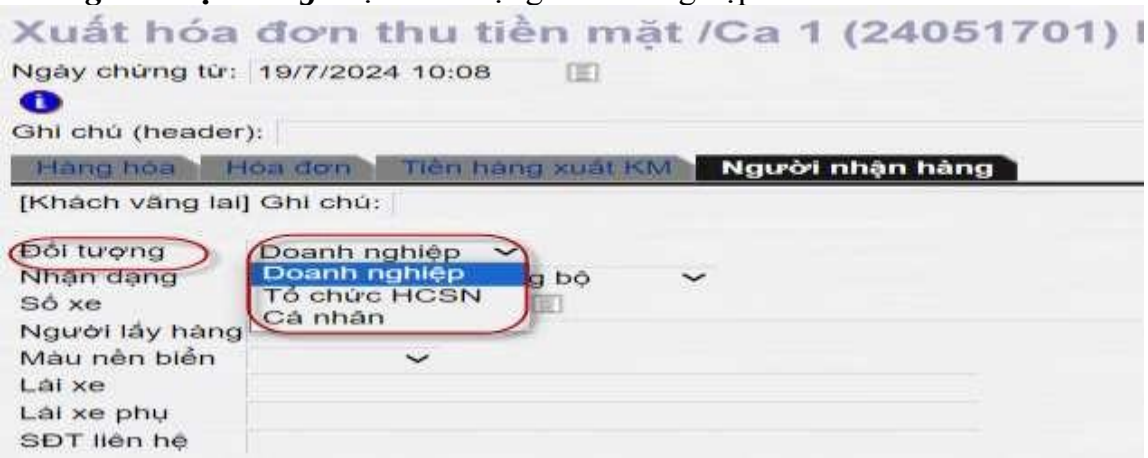

Tab ***Người nhận hàng*** chọn Nhận dạng: Phương tiện đường bộ/Phương tiện khác đường bộ/Khác

Tab ***Người nhận hàng*** chọn Màu nền biển: T – Trắng / X – Xanh/ D – Đỏ/ V – Vàng.

Hệ thống tìm kiếm "Màu nền biển" từ hóa đơn gần nhất tương ứng với BSX tại chính dữ liệu của cửa hàng đó làm gợi ý Màu nền biển

- Chi tiết chỉnh sửa tab "Người nhận hàng" của các Tcode hóa đơn tại EGAS:
  - **Đối tượng**: Bao gồm 03 giá trị "Doanh nghiệp", "Tổ chức HCSN", "Cá nhân"
  - **Nhận dạng**: Bao gồm các giá trị "Phương tiện đường bộ", "Phương tiện khác đường bộ", "Khác"
  - **Số xe**: Căn cứ vào giá trị mà NSD chọn ở ô Nhận dạng:
    - Với "***Phương tiện đường bộ***". NSD nhập thông tin biển số xe dạng texbox, hệ thống tự động xử lý đúng định dạng
    - Với "***Phương tiện khác đường bộ***": NSD nhập thông tin biển số nhập dạng textbox, hệ thống không kiểm tra định dạng. Điền biển số xe phương tiện khác đường bộ như phương tiện đường thủy và các loại phương tiện khác được cấp biển số
    - Với "***Khác***": "Biển nước ngoài"; "Biển cá nhân"; "Chờ cấp biển"; "Chai/Lọ"; "Can/Phuy";"Téc/Bồn"; Máy chuyên dùng; Đồng thời, Lựa chọn 'Biển cá nhân' chỉ cho phép chọn với đối tượng 'Cá nhân' và không in lên hóa đơn.

    ➔ ***Lưu ý:*** *Khi chọn nhận dạng = KHÁC thì trường Số xe để trống, nhưng bắt buộc phải chọn 1 mục trong danh sách mới cho lưu chứng từ*

Màu nền biển:

- ***Nếu* "Nhận dạng" = "Phương tiện đường bộ"*:***
  - Bắt buộc NSD nhập 1 trong các giá trị: T – Trắng/X – xanh/V – vàng/ D – đỏ
  - Nếu định dạng BSX là biển quân đội: hệ thống Gợi ý "Màu nền biển"= "D – đỏ" ngay sau trường nhập màu nền biển
  - Nếu định dạng BSX là các trường hợp còn lại: hệ thống Gợi ý Màu nền biển được lấy màu nền biển từ hóa đơn gần nhất tương ứng với BSX tại chính dữ liệu của cửa hàng đó. Nếu BSX phát sinh hóa đơn lần đầu tại cửa hàng thì mặc định "Gợi ý = Tùy chọn"
- Nếu ***"Nhận dạng" = "Phương tiện khác đường bộ"*** hoặc ***"Khác"*** thì sẽ luôn mặc định là giá trị trống. Hệ thống cho phép để trống "Màu nền biển" khi lưu chứng từ

Lưu ý:

- Căn cứ vào giá trị tại trường "Số xe", hệ thống EGAS gửi cho hệ thống E-Invoice giá trị tương ứng(trừ trường hợp giá trị ''Biển cá nhân'')
- Trường hợp Đối tượng là Cá nhân không in Biển số xe lên hóa đơn cập nhật như sau:
  - ✓ *Đối tượng: Cá nhân*
  - ✓ *Nhận dạng: Khác*
  - ✓ *Số xe: Biển cá nhân*
- Chỉ áp dụng với ngành hàng 11- Xăng dầu sáng, các trường hợp còn lại không bắt buộc nhập Số xe
- Hóa đơn cho HHK không kiểm soát bắt buộc nhập Biển số xe

- Một số trường hợp đặc thù được qui định cách điền thông tin 'Số biển số xe'

STT	Loại phương tiện mua hàng	Cách ghi thông tin "số biển số xe"
1	01 đoàn xe gồm nhiều phương tiện của 01 MST	Phát hành riêng hóa đơn cho từng PTVC
3	PTVC chuyên dụng chứa nhiều loại mặt hàng (VD: nhiên liệu dầu để chạy động cơ; nhiên liệu xăng để chạy máy phát)	- Đối với Log nhiên liệu cho động cơ, phát hành hóa đơn ghi thông tin Biển số xe của PTVC - Đối với Log nhiên liệu không dùng cho động cơ, phát hành hóa đơn ghi thông tin "Can/Phuy"

STT	Loại phương tiện mua hàng	Cách ghi thông tin "số biển số xe"
4	Một lần mua hàng vừa đổ vào PTVC, vừa đổ vào dụng cụ chứa đựng	- Đối với Log đổ vào PTVC, phát hành hóa đơn ghi thông tin Biển số xe của PTVC - Đối với Log đổ vào dụng cụ chứa đựng, phát hành hóa đơn chọn thông tin "Can/Phuy" hoặc "Chai/Lọ"
5	PTVC chở nhiều dụng cụ chứa đựng đến mua hàng	Phát hành hóa đơn chọn thông tin "Can/Phuy" hoặc "Chai/Lọ". Không ghi thông tin Biển số xe của PTVC chở.

- Định dạng đúng của biển số xe:
  - Kiểu 1 (có 10-11 ký tự) áp dụng cho các biển số trong nước: <AA><BB>-<CCC>.<DD> (Ví dụ: 29A-123.45, 29AB-456.78), trong đó:
    - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
    - B: bao gồm từ 1 đến 2 ký tự là chữ
    - C: bao gồm 3 ký tự là kiểu số
    - D: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
  - Kiểu 2 (có 8-9 ký tự) áp dụng cho các biển số trong nước: <AA><BB>-<CCCC> (Ví dụ: 29A-1234), trong đó:
    - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
    - B: bao gồm từ 1 đến 2 ký tự là chữ
    - C: bao gồm 4 ký tự là kiểu số
  - Kiểu 3 (có 12 ký tự) áp dụng cho các biển số xe ô tô nước ngoài: <AA>-<BBB>-<CC>-<DD> (Ví dụ: 80-346-NG-27)
    - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
    - B: bao gồm 3 ký tự là kiểu số
    - C: bao gồm 2 ký tự là chữ cái
    - D: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
  - Kiểu 4 (có 8 ký tự) áp dụng cho biển số xe quân sự : <AA>-<BB>-<CC> (Ví dụ: TH-52-73)
    - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu chữ
    - B: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
    - C: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
  - Kiểu 5 (có 11 ký tự) áp dụng cho biển số xe máy trong nước kiểu mới: <AA>-<BB>-<CCC>.<DD> (Ví dụ: 29-K6-447.43)
    - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
    - B: bao gồm 2 ký tự là kiểu chữ và số
    - C: bao gồm 3 ký tự là kiểu số
    - D: bảo gồm 2 ký tự là kiểu số

- Kiểu 6 (có 10 ký tự) áp dụng cho biển số xe máy trong nước kiểu cũ:
  <AA>-<BB>-<CCCC> (Ví dụ: 29-K6-4473)
  - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
  - B: bao gồm 2 ký tự là kiểu chữ và số
  - C: bao gồm 4 ký tự là kiểu số
- Kiểu 7 (có 13 ký tự) áp dụng cho biển số xe máy nước ngoài:
  <AA>-<BB>-<CCCC> (Ví dụ: 29-121-NN-101)
  - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
  - B: bao gồm 3 ký tự là kiểu số
  - C: bao gồm 2 ký tự là kiểu chữ
  - D: bao gồm 3 ký tự là kiểu số
- Kiểu 8 (có 10 ký tự) áp dụng cho biển số đăng ký tạm thời:
  <AAA>-<BBB>-<CC> (Ví dụ: T80-235.88)
  - A: bao gồm 3 ký tự là kiểu chữ và số
  - B: bao gồm 3 ký tự là kiểu số
  - C: bao gồm 2 ký tự là kiểu số
- Kiểu 9 (có 6 ký tự) áp dụng cho biển số quân sự:
  <AA>-<BBB> (Ví dụ: QS-123)
  - A: bao gồm 2 ký tự là kiểu chữ
  - B: bao gồm 3 ký tự là kiểu số
- Kiểu 10 (có 11 ký tự) áp dụng cho biển số xe hoạt động bị hạn chế (như các xe hoạt động trong khu du lịch, khu di tích,…)
  - <AABB>-<CCC>.<DD> (Ví dụ: 29HC-123.45)
  - AA: bao gồm 2 ký tự số
  - BB: bao gồm 2 ký tự chữ
  - CCC:bao gồm 3 ký tự số
  - DD: bao gồm 2 ký tự số
- Kiểu 11 (có 9 ký tự) áp dụng cho biển số quân sự:
  <AA>-<BBB>-<CC> (Ví dụ: 29-578-TV hoặc 29-578-T8)
  - AA: bao gồm 2 ký tự số
  - BB: bao gồm 3 ký tự số
  - CC: bao gồm 2 ký tự chữ/hoặc số

- Thông tin người mua hàng và biển số xe được hiển thị trên hóa đơn:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI

Ngày 15 tháng 07 năm 2023 14:53 Số 2245232

Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN Mã số thuế: 0100107564-001

Địa chỉ: Số 1, Phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 55

Biển số xe

Người mua hàng

Đơn vị mua hàng: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Tổng Hợp V20 Hà Nội Mã số thuế: 0106847910

Địa chỉ: Số 4 ngõ 151 tổ 3 Khâm Thiên-Phường Thổ Quan-Quận Đống Đa-tp Hà Nội Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng RON95-III	Lít	23,27	19.536,36	454.545
				Cộng tiền hàng	454.545
				Tiền thuế GTGT (10%)	45.455
				Tiền phí khác	
				Tổng số tiền thanh toán	500.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT

3.3 Chứng từ phát sinh từ POS

- Đối tượng: Mặc định Tổ chức
- Nhận dạng: Mặc định Phương tiện đường bộ
- Số xe: Bắt buộc phải có Biển số xe
- Màu nền biển:
    - Biển số xe: Đã phát hành hóa đơn tại cửa hàng thì màu nền biển sẽ theo màu đã được phát hành hóa đơn gần nhất
    - Biển số xe: Phát hành hóa đơn lần đầu tại cửa hàng thì màu nền biển sẽ sẽ mặc định = “T – Trắng”

3.4 Chứng từ xuất hóa đơn thủ công tại Tab Log bơm

- Cập nhật các thông tin:
  - Nhập điều kiện tìm kiếm theo nhu cầu
  - Ràng buộc với chứng từ WS1- nhận hàng vào ca, khi chọn điều kiện lọc theo mặt hàng và vòi bơm. Chỉ hiển thị các log tương ứng với mặt hàng được nhận vào ca.
  - Nút tích chọn nhóm Xăng(nhóm hàng 0201)/Dầu(<> nhóm hàng 0201)/ Cả hai(ngành hàng 11)

  - Loại log: Chọn "Chưa chọn"
  - Nhấn nút "Tìm kiếm" để hiện danh sách log bơm theo điều kiện tìm kiếm ở trên. Lưu ý: Danh sách chỉ bao gồm những log bơm thuộc ca đang thao tác và thỏa mãn điều kiện thời gian TimeLockLog.

  - Loại log: Chọn Công nợ/ Vãng lai
  - Mã khách: Cập nhật mã khách(Công nợ), Cập MST(Vãng lai)
  - Số phiếu
  - Số xe: Cập nhật biển số xe. NSD nhập liệu, hệ thống cho phép gợi ý ra các kết quả gần đúng (tương tự như chức năng tìm kiếm MST ở tab hóa đơn)
    - ✓ Nếu biển số xe đúng định dạng sẽ có màu xanh. Cho phép lưu chứng từ
    - ✓ Nếu biển số xe không đúng định dạng sẽ có màu đỏ. Không cho phép lưu chứng từ

- Màu nền biển: Cập nhật màu nền biển T-Trắng, X-xanh, Đ-đỏ, V-vàng

- *Màn hình thông báo xuất hóa đơn không thành công đối với khách công nợ không còn hạn mức*

- *Màn hình thông báo xuất hóa đơn thành công đối với khách công nợ*

- Phát hành thành công hóa chứng từ 411.44 cho khách công nợ có gắn ***Log transaction***

Lưu ý: *NSD cân nhắc khi sử dụng chức năng xuất nhiều hóa đơn cho khách vãng lai. Cần kiểm tra kỹ các thông tin MST, Tên khách, địa chỉ của khách vãng lai. Tránh trường hợp thông tin của khách hàng bị sai, sau khi xuất hóa đơn bị sai sót dẫn đến phải HỦY hóa đơn*

3.5 Hướng dẫn xuất hóa đơn cho khách với trường biển số xe là "Đoàn xe"

Cửa hàng muốn xuất hóa đơn với trường biển số xe là "Đoàn xe" phải được cán bộ quản trị Công ty khai báo cho khách có mã số thuế đó được phép viết hóa đơn với trường Biển số xe là đoàn xe.

Xuất hóa đơn tại chức năng 401, 416

- Sử dụng khi: Khách hàng là đoàn xe mua hàng thanh toán ngay bằng tiền mặt hoặc KTM (không tiền mặt) yêu cầu viết hóa đơn ngay.
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng chọn chức năng nghiệp vụ tương ứng (401 hoặc 416). Các bước lấy Log bơm và cập nhật thông tin khách hàng thực hiện như bình thường.

Chú ý: Tại Tab Người nhận Cửa hàng chọn **Khác** trong mục nhận dạng và chọn **Đoàn xe** trong mục số xe

Xuất hóa đơn tại Tab Log bơm

- Sử dụng khi: Khách hàng là đoàn xe mua hàng thanh toán ngay bằng tiền mặt hoặc KTM (không tiền mặt) yêu cầu viết hóa đơn ngay.
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
  - Bước 1: Tại Tab Log bơm trên màn hình ca bán hàng cửa hàng Tìm kiếm và lọc các Log bơm bán cho Đoàn xe, sau đó cập nhật MST của đoàn xe ấn Enter để tìm kiếm khách hàng (như tìm kiếm MST khách hàng đã từng lấy hóa đơn tại EGAS).

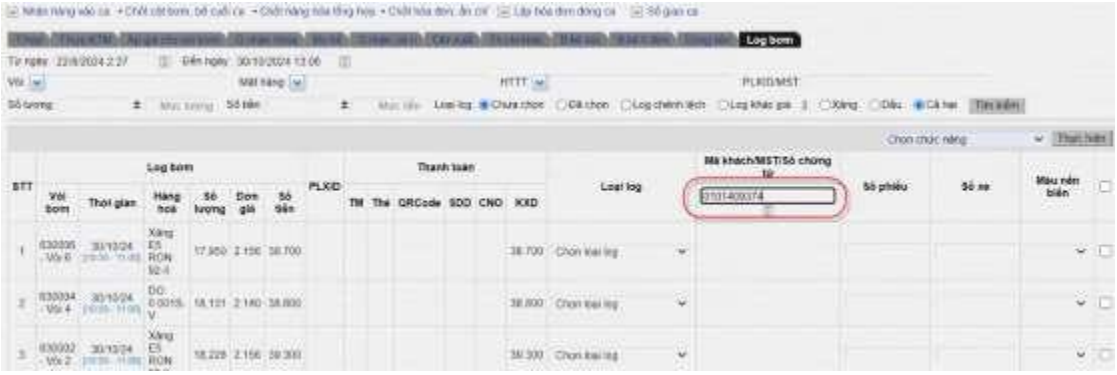

  - Bước 2: Chọn chức năng Xuất nhiều HĐ khách vãng lai

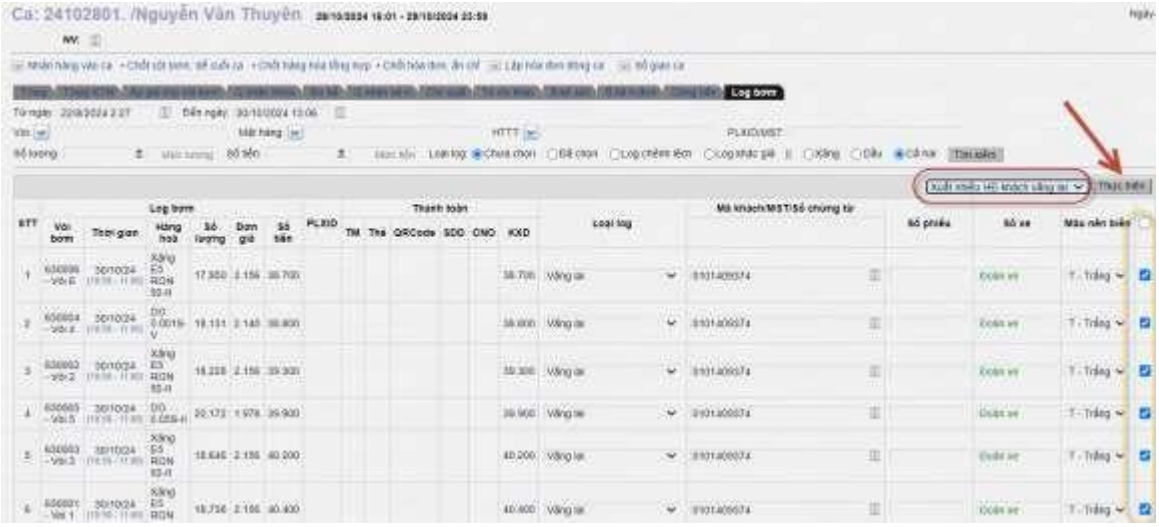

- Bước 3: Kích chọn các Log cần xuất HĐ rồi kích **Thực hiện.** Chương trình sẽ tạo ra hàng loạt hóa đơn theo từng Log

<u>Chú ý:</u>

+ Đối với những Log KXD chương trình sẽ từ động tạo ra chứng từ 401

+ Đối với những Log TM, Thẻ, Qrcode chương trình sẽ tự động sinh chứng từ 416

+ Thông tin người mua hàng sẽ được tự đồng điền vào hóa đơn theo thông tin người mua hàng ở hóa đơn phát hành gần nhất.

+ Đối với khách hàng chưa được Quản trị công ty khai báo mã số thuế xuất hóa đơn đoàn xe thì khi xuất hóa đơn chọn Đoàn xe ở mục số xe chương trình sẽ chặn.

4 KIỂM SOÁT KHI PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN

4.1 Cảnh báo và chặn phương tiện lấy nhiều hóa đơn trên toàn nghành

- Nguyên tắc chung:

  Nếu BSX/ MST tồn tại trong các danh sách trên thì tiền kiểm theo định nghĩa đảm bảo mỗi hóa đơn sẽ được kiểm tra với 01 dòng điều kiện khai báo tương ứng. Nếu không tồn tại trong danh sách thì thực hiện tiền kiểm theo "Tiền kiểm chung" ở trên. Nếu khai báo trong danh sách thì:

  - Kiểm tra CC(mức đơn vị) trước MD(mức toàn tập đoàn)
  - Tại mỗi nơi, nếu trùng BSX sẽ kiểm tra MST được khai chi tiết trước MST để trống. Với MST trống sẽ loại trừ MST được khai chi tiết

- Tiền kiểm theo thứ tự ưu tiên:

  - Mức 1: Hệ thống sẽ ưu tiện Cảnh báo/ Chặn theo danh sách được khai báo tại danh mục mức đơn vị. Phương tiên được khai báo trong danh mục "Kiểm soát Mã số thuế - Phương tiện sẽ Chặn/Cảnh báo theo ***BKS+Màu nền biển + MST hoặc BKS + Màu nền biển***
  - Mức 2: Cảnh báo/ Chặn theo danh sách khai báo tại danh mục mức Tập đoàn. Phương tiện được khai báo trong danh mục "Kiểm soát Mã số thuế - Phương tiện (Master) thì hệ thống Chặn/Cảnh báo theo ***BKS+Màu nền biển + MST hoặc BKS + Màu nền biển***
  - Mức 3: Phương tiện không được khai báo trong danh mục ở mức 1 và mức 2 thì chương trình Cảnh báo/Chặn theo mức chung của hệ thống

Lưu ý: Khi 01 biển số xe được khai báo đồng thời cả ở mức đơn vị và mức Tập đoàn thì chương trình sẽ ưu tiên chặn/cảnh báo theo mức đơn vị.

- Cảnh báo và chặn xuất hóa đơn xuất tại EGAS/ phát sinh từ POS theo khai báo số lượng hóa đơn

  - Cảnh báo số lượng phát hành hóa đơn theo cấu hình kiểm soát hóa đơn trên toàn nghành:

- Chặn phát hành hóa đơn theo cấu hình kiểm soát hóa đơn – số lượng hóa đơn trên toàn nghành

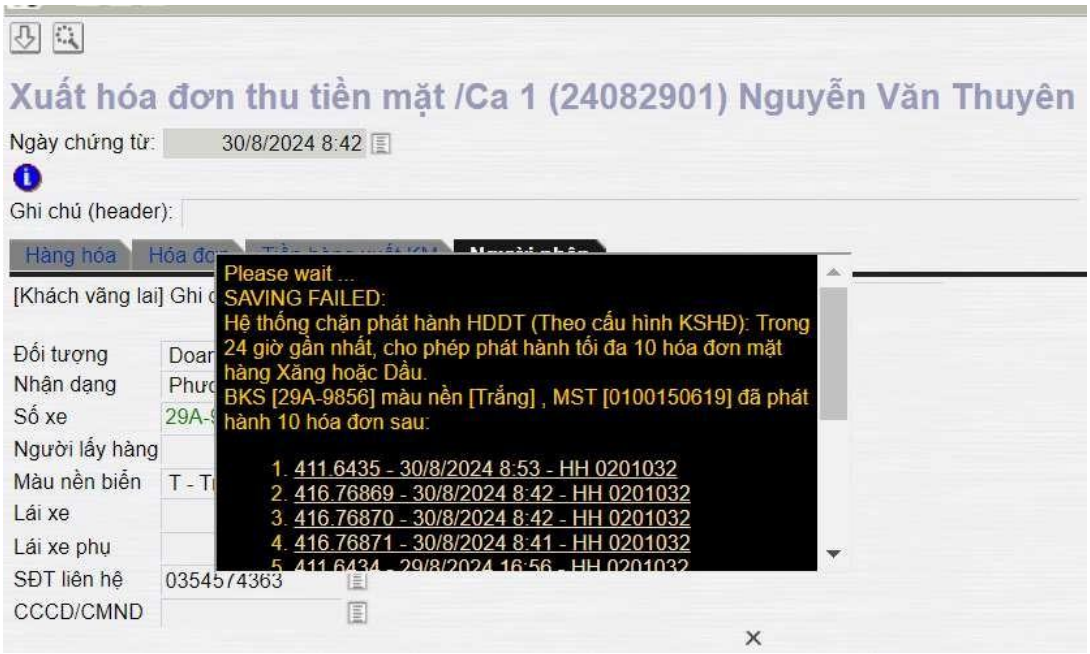

4.2 Chặn 1 phương tiện lấy cả 2 nhóm Xăng và Dầu

- Nguyên tắc tiền kiểm: Hệ thống kiểm tra "***BSX- Màu nền biển- Loại nhiên liệu***".
  - Nếu hóa đơn phát hành cho "***BSX- Màu nền biển***" có ***"Loại nhiên liệu"*** khớp với thông tin được khai báo trong danh mục " Kiểm soát Phương tiện": hệ thống cho phép phát hành hóa đơn
  - Ngược lại, Nếu hóa đơn phát hành cho "***BSX- Màu nền biển"*** có ***"Loại nhiên liệu***" không khớp/ hoặc không khai báo trong danh mục " Kiểm soát Phương tiện": hệ thống chặn theo mức MD chung
- Các cảnh báo và chặn hóa đơn xuất thủ công tại EGAS/ phát sinh từ POS theo cấu hình
  - Chặn khi phương tiện lấy hóa đơn có 02 nhóm Xăng và dầu trong vòng 30 ngày (Theo mức MD chung)

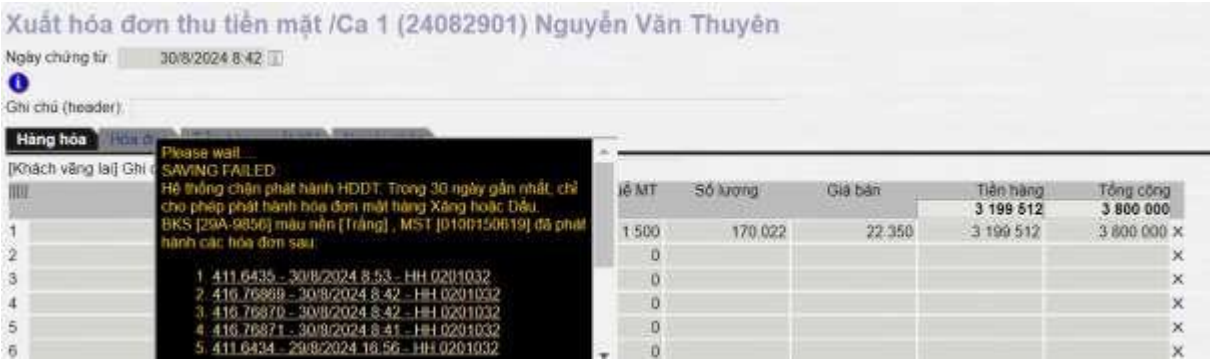

- Chặn: Khi 1 Hóa đơn có 02 nhóm hàng xăng/ dầu

Trường hợp hỗ trợ tiền kiểm các trường hợp ngoại lệ hệ thống đã bổ sung 2 danh mục, đơn vị chủ động khai báo thông tin theo thực tế, đúng qui định.

- ***Danh mục kiểm soát phương tiện***: Khai báo các PTVC lấy các loại nhiên liệu

  Ví dụ khai báo:

  - Biển số xe: 29A – 788.39
  - Loại nhiên liệu: cả hai
  - Màu nền biển: Trống

  Hệ thống kiểm tra theo điều kiện ***Biển số xe + Màu nền biển*** trong danh mục tương sẽ cho phép BSX 29A – 788.39 được phép lấy 02 loại nhiên liệu và không bị chặn khi phát hành hóa đơn

- ***Kiểm soát Mã số thuế - Phương tiện:*** Khai báo phát hành số lượng hóa đơn tối đa theo từng MST và PTVC

  Ví dụ khai báo:

  - MST: 0101383422
  - Biển số xe: 30A-735.32

- Màu nền biển: Trống
- Số lượng hóa đơn – Không cảnh báo: 1
- Số lượng hóa đơn - Tối đa: 6

Hệ thống sẽ kiểm tra theo điều kiện ***MST + Biển số xe + Màu nền biển*** trong danh mục tương ứng MST 0101383422, Biển số xe: 30A-735.32, Màu nền biển: Trống thì hệ thống sẽ cảnh báo phát hành từ hóa đơn thứ 2 đến hóa đơn thứ 6 và chặn phát hành từ hóa đơn thứ 7.

4.3 Tiền kiểm phát hành hóa đơn

Đường dẫn: CHXD/ Ca/ Thống kê PTVC lấy hàng

User chạy báo cáo: được phân nhóm quyền R101,R111

Mẫu báo cáo:

STT	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Hàng hóa	Nhóm hàng	Số lượng	Khách hàng	MST	Số xe	Màu biển	System date	CHXD
1	401.25683	13/3/2026 6:41	Xăng RON 95 Mức 3	0201 - Nhiên liệu xăng	19,554	Văn phòng công chứng Quảng Yên	5701686851	14A-469.44	Trắng		261001 - PETROLIMEX - CỬA HÀNG 01
	TỔNG CỘNG				19,554						

- Điều kiện lọc:
  - Từ – Đến Ngày báo cáo: Mặc định 2 ngày gần nhất đến hiện tại
  - BSX: Gõ không cần format, loại bỏ các ký tự đặc biệt để tìm chính xác các ký tự
  - MST: Tương tự BSX
  - Hàng hoá: Chọn 1 giá trị trong danh sách XDS
  - Số lượng từ … đến: Cho gõ và tính đến 03 số thập phân
  - Bắt buộc nhập hoặc BSX hoặc MST, không cho để trống
- Dữ liệu thể hiện:
  - Các hoá đơn toàn nghành có điều kiện thoả mãn ở trên
  - Chỉ bao gồm một số thông tin ngắn gọn phục vụ kiểm tra số lượt PTVC/ MST lấy hàng, không nhằm mục đích kiểm tra thông tin hóa đơn. Nếu cần kiểm tra thông tin hóa đơn, đề nghị chạy báo cáo Bảng kê hoá đơn lưu hành
- Sắp xếp theo ngày phát hành gần nhất đến ngày phát hành xa nhất

5 QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ XUẤT KHÁC

5.1 Khai báo tham số "Time2Log"

- **Mục đích**: Khai báo khoảng thời gian (giữa thời gian kết thúc bơm của log trước và thời gian bắt đầu bơm của log sau) giữa 2 log bơm để kiểm tra logic của nghiệp vụ "Tự kiểm tra sai số"

- **Đường dẫn**: Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Data/ Sys params – Master

- **Người thực hiện**: Piacom

Cập nhật cho Param 'TIME2LOG':

+ Value : giá trị về thời gian với đơn vị tính là s (giây)

+ ParamClass: mặc đinh là 0

Sau khi cập nhật xong kích nút 'Lưu (CTRL-S)' để hoàn thành

5.2 Khai báo Danh mục "Mục đích sử dụng log bơm"

- **Mục đích**: Khai báo Danh mục "Mục đích sử dụng log bơm" do Tập đoàn khai báo theo quy định của Tập đoàn.

- **Đường dẫn**: Hệ thống/ Danh mục chung/ Mục đích sử dụng log bơm

Các trường dữ liệu:

+ Mã: Bắt buộc và duy nhất, gồm 3 ký tự có format N00.. N99, trong đó N>=0 thể hiện Nhóm mục đích (Loại = Tổng hợp) và Mục đích (Loại = Chi tiết) như bảng dưới

+ Tên: Bắt buộc, free text. Mô tả lý do xuất log bơm

+ Loại: 0/1 = Tổng hợp/ Chi tiết

- Tổng hợp: Thể hiện Nghiệp vụ (có thể coi như Nhóm mục đích)
- Chi tiết: Thể hiện mục đích sử dụng chi tiết log bơm để thể hiện tại báo cáo kiểm soát

Bảng mã mục đích sử dụng Log bơm:

Mã	Tên	Loại
000	**Xuất bán**	**0**
001	- Xuất bán	1
100	**Kiểm định**	**0**
101	- Kiểm định	1
200	**Kiểm định đo lường**	**0**
201	- Kiểm tra đo lường	1
300	**Tự kiểm tra sai số**	**0**
301	- Tráng ướt	1
302	- Tự kiểm tra sai số	1
400	**Bảo dưỡng/ Sửa chữa/ Thử máy**	**0**
401	- Bảo dưỡng	1
402	- Sửa chữa	1
403	- Thử máy	1
404	- Thay dây vòi bơm	1
405	- Sửa bơm	1
406	- Sửa bầu lường	1
500	**Đo tính hàng tại Phương tiện**	**0**
501	Đo tính hàng tại Phương tiện	1
600	**Lấy mẫu**	**0**
601	- Tráng bình	1
602	- Mẫu lưu tại CHXD	1
603	- Mẫu đưa đi kiểm tra	1

5.3 Phân loại Log cho nghiệp vụ xuất khác

- Người thực hiện: CHT, CT
- Menu ***Màn hình ca/ Tab Log bơm***
- Bước 1: Thực hiện tìm kiếm log bơm

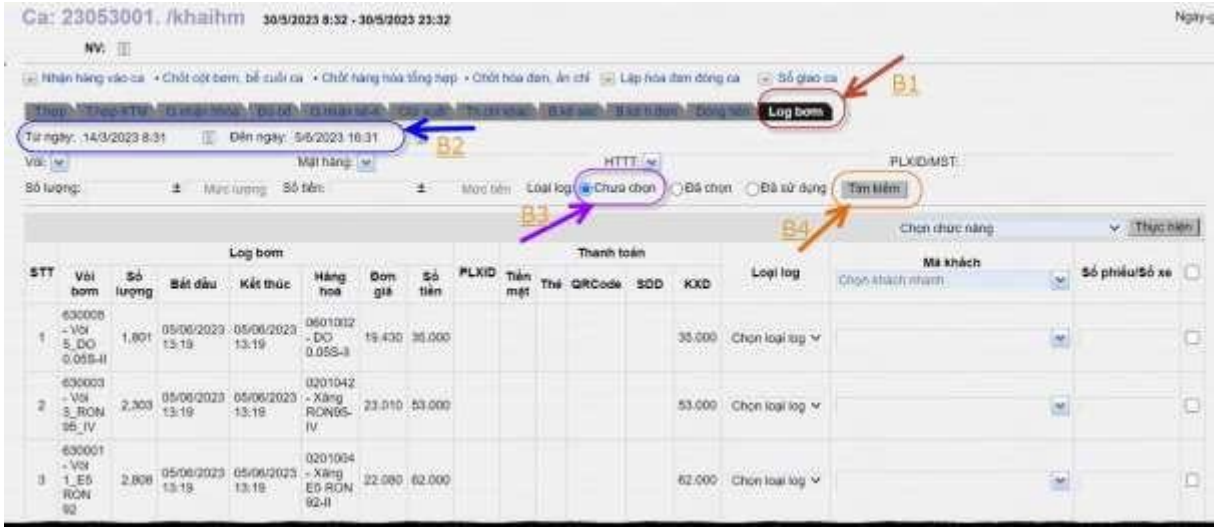

  - Nhập điều kiện tìm kiếm theo nhu cầu
  - Loại log: Chọn "Chưa chọn"
  - Nhấn nút "Tìm kiếm" để hiện danh sách log bơm theo điều kiện tìm kiếm ở trên. Lưu ý: Danh sách chỉ bao gồm những log bơm thuộc ca đang thao tác.
- Bước 2: Thực hiện phân loại log

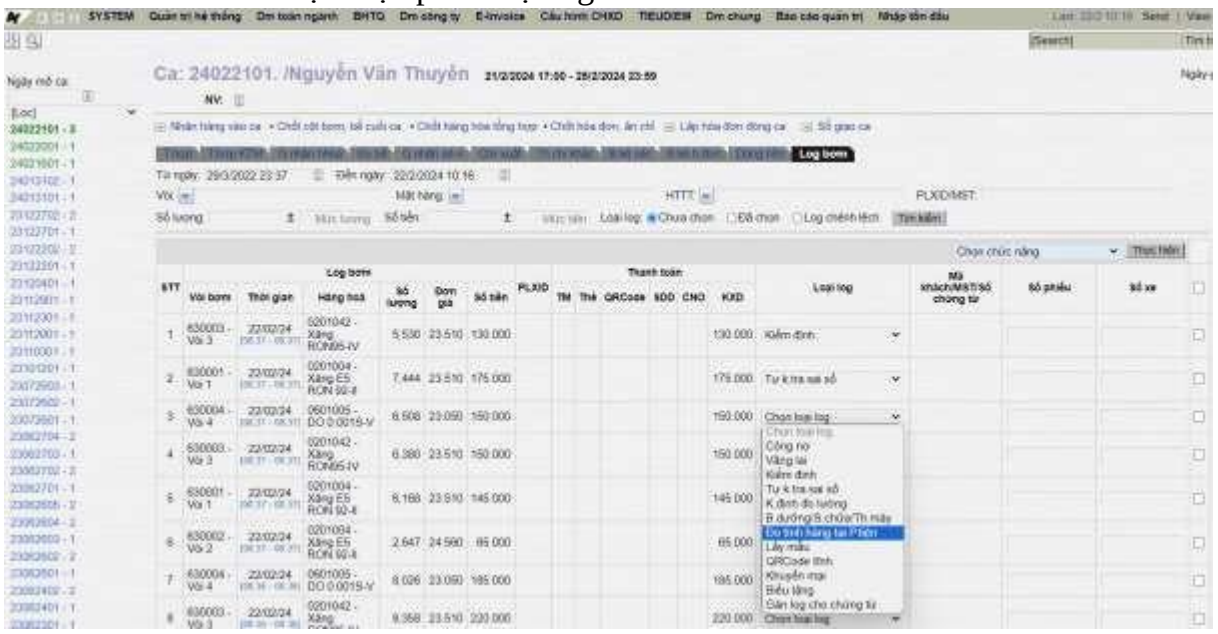

  - Thực hiện "chọn loại log" tại trường "Loại log" cho từng log muốn phân loại. Thao tác này được thực hiện cho từng log tại danh sách tìm kiếm.
  - Chọn chức năng "Phân loại log" tại ô "Chọn chức năng". Hệ thống tự động load các log tương ứng với chức năng đã chọn.

- Tích chọn một hoặc nhiều/ tất cả các log trong danh sách muốn phân loại và nhấn nút "Thực hiện" để thực hiện phân loại log. Hệ thống thông báo kết quả Thành công hoặc Thất bại kèm thông báo lỗi cụ thể.

Màn hình phân loại Log xuất khác thành công:

Màn hình kết quả phân loại Log xuất khác thành công

5.4 Hủy phân loại log cho nghiệp vụ xuất khác

Tại menu Màn hình ca/ Tab Log bơm

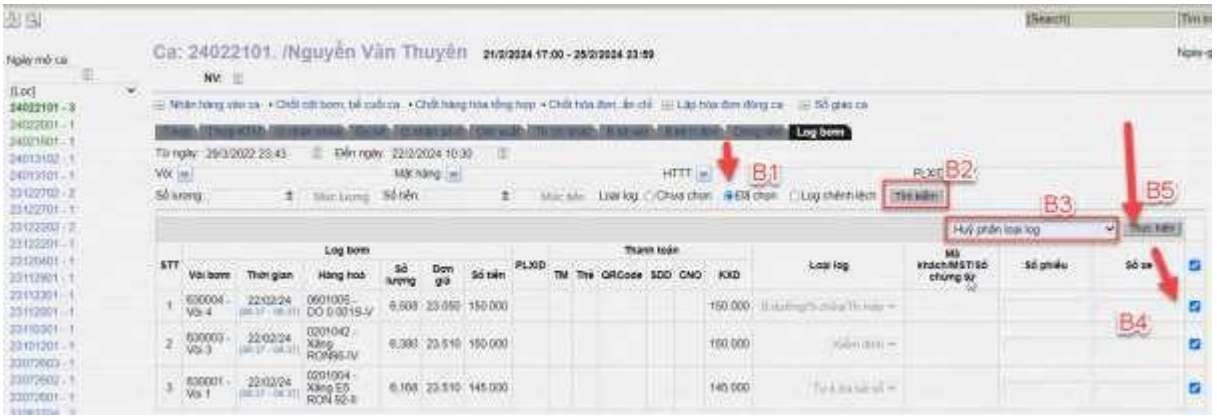

- Thực hiện tìm kiếm log bơm
    - Nhập điều kiện tìm kiếm theo nhu cầu
    - Loại log: Chọn "Đã chọn"
    - Nhấn nút "Tìm kiếm" để hiện danh sách log bơm theo điều kiện tìm kiếm ở trên. Lưu ý: Danh sách chỉ bao gồm những log bơm đã được phân loại và chưa được sử dụng (chưa được gắn chứng từ).
- Thực hiện hủy phân loại log
    - Chọn chức năng "Hủy phân loại log" tại ô "Chọn chức năng"

Tích chọn một hoặc nhiều/ tất cả trong danh sách muốn hủy phân loại và nhấn nút "Thực hiện" để thực hiện phân loại log. Hệ thống thông báo kết quả Thành công hoặc Thất bại kèm thông báo lỗi cụ thể.

5.5 Tạo chứng từ xuất khác trong ca (Tcode 901)

Mục đích: Ghi nhận các nghiệp vụ xuất khác trong ca bán hàng (trừ trường hợp xuất cho nghiệp vụ "Mẫu đưa đi kiểm tra"

Người thực hiện: User CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Phân quyền: Chứng từ 901 nhập thủ công khi mất log user cần có quyền ***901LNA***

Đường dẫn: Tại màn hình ca bán hàng kích chọn ***Xuất khác***

Các bước lập chứng từ xuất khác trong ca (901)

- Bước 1: Kích chọn Xuất khác từ màn hình ca bán hàng

- Bước 2: Tìm kiếm và tham chiếu Log bơm cho chứng từ xuất khác trong ca.

- Bước 3: Lựa chọn Log và kích chọn Gán Log cho chứng từ xuất khác

- Bước 4: Cập nhật đầy đủ thông tin và kích chọn **Lưu** để hoàn thiện chứng từ xuất khác trong ca (901).

<u>Lưu ý</u>: với nghiệp vụ xuất khác trong ca

- Chọn Log xuất khác:
  - Cho phép chọn một/ nhiều Nghiệp vụ từ Danh sách. Danh sách bao gồm các nghiệp vụ được khai báo tại Danh mục có Loại = Tổng hợp và không bao gồm 000 – Xuất bán.
  - Trường hợp log đã được phân loại trước đó thì hệ thống tự động load vào khu vực "Đã chọn"
- Giao diện chứng từ: Gồm 2 tab Xuất và Nhập. Mỗi tab bao gồm các trường dữ liệu sau:
  - Hàng hóa: Load từ màn hình chọn log bơm
  - Vòi bơm: Load từ màn hình chọn log bơm
  - Nghiệp vụ: Load giá trị mặc định từ màn hình chọn log bơm

- Mục đích sử dụng: Chọn từ Danh mục "Mục đích sử dụng log bơm" ở trên. Chỉ bao gồm các mục đích sử dụng thuộc Nghiệp vụ đã chọn có Loại = 1
- Diễn giải: Copy từ "Mục đích sử dụng", cho phép sửa lại
- Số lượng: Load từ màn hình chọn log bơm
- Ngăn hàng: Không bắt buộc, chọn từ danh sách fix sẵn tương tự trường Ngăn hàng của SR1. Chỉ dùng cho nghiệp vụ đo tính hàng tại Phương tiện
- Số xe: Không bắt buộc, chọn từ danh sách "Số xe" tương tự trường Số xe của SR1. Chỉ dùng cho nghiệp vụ đo tính hàng tại Phương tiện
- Trường "Ngăn hàng" và trường "Số xe" là key để join với SR1 (SR1 trong thời gian ca của 901) khi in biên bản
- Mỗi chứng từ có thể bao gồm nhiều Nghiệp vụ
- Tab Nhập copy dữ liệu từ tab Xuất và không cho sửa
- Tab Xuất dữ liệu:
  - Gắn log: Thừa kế dữ liệu tại log bơm và không cho sửa
  - Không gắn log: NSD cần được gán quyền và nhập lý do không gắn log
- Mẫu in log bơm: Giống các Tcode khác

5.6 Nghiệp vụ Xuất khác: Lấy mẫu

5.6.1 Quy trình nghiệp vụ

Quy trình Lấy mẫu gồm 2 trường hợp:

Trường hợp 1: Lấy mẫu mang đi kiểm tra và mẫu lưu tại cửa hàng xăng dầu.

Bước	Cách thực hiện	Loại mẫu	Thời điểm
1	Lập hóa đơn xuất nội dụng (401/411) với các log bơm có mục đích sử dụng "0603- Mẫu đưa đi kiểm tra".	Mẫu mang đi kiểm tra	Lấy mẫu
2	Lập chứng từ "901-Xuất khác - Mẫu lưu'' với các log cho mục đích "0602- Mẫu lưu tại CHXD", tham chiếu chứng từ 401/411 tương ứng tại Bước 1 để đảm bảo mẫu mang đi và mẫu lưu tại CHXD là một cặp	Mẫu lưu tại CHXD	

Bước	Cách thực hiện	Loại mẫu	Thời điểm
3	Mẫu mang đi kiểm tra có kết quả "Không đạt", Cửa hàng mang mẫu lưu đi kiểm tra tiếp. Cửa hàng lập hóa đơn sau "IV9 - Xuất hóa đơn khác" tham chiếu tương ứng các chứng từ "901- Xuất khác - Mẫu lưu" tại Bước 2.	Mẫu lưu tại CHXD	Nhận kết quả mẫu mang đi kiểm tra.

- **Trường hợp 2: Chỉ lấy mẫu mang đi kiểm tra, không lưu mẫu tại cửa hàng.**

Lập hóa đơn nội dụng (401/411) với các log bơm có mục đích sử dụng "0603- Mẫu đưa đi kiểm tra".

5.6.2 Trường hợp 1: Lấy mẫu mang đi và lưu mẫu tại cửa hàng xăng dầu

Người dùng thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1: Tạo chứng từ 401 hoặc 411 gán log mang đi kiểm tra.

- **Đường dẫn:** *Màn hình Ca bán hàng\ Xuất hóa đơn thu tiền mặt hoặc Bán công nợ trả chậm kiêm hóa đơn.*
- Trên màn hình Tìm kiếm log TĐH, chọn Loại log = "Mẫu đưa đi kiểm tra" và gán log:

- Thông tin trên tab Hóa đơn VAT là Mã số thuế, Tên, Địa chỉ doanh nghiệp mà cửa hàng trực thuộc:

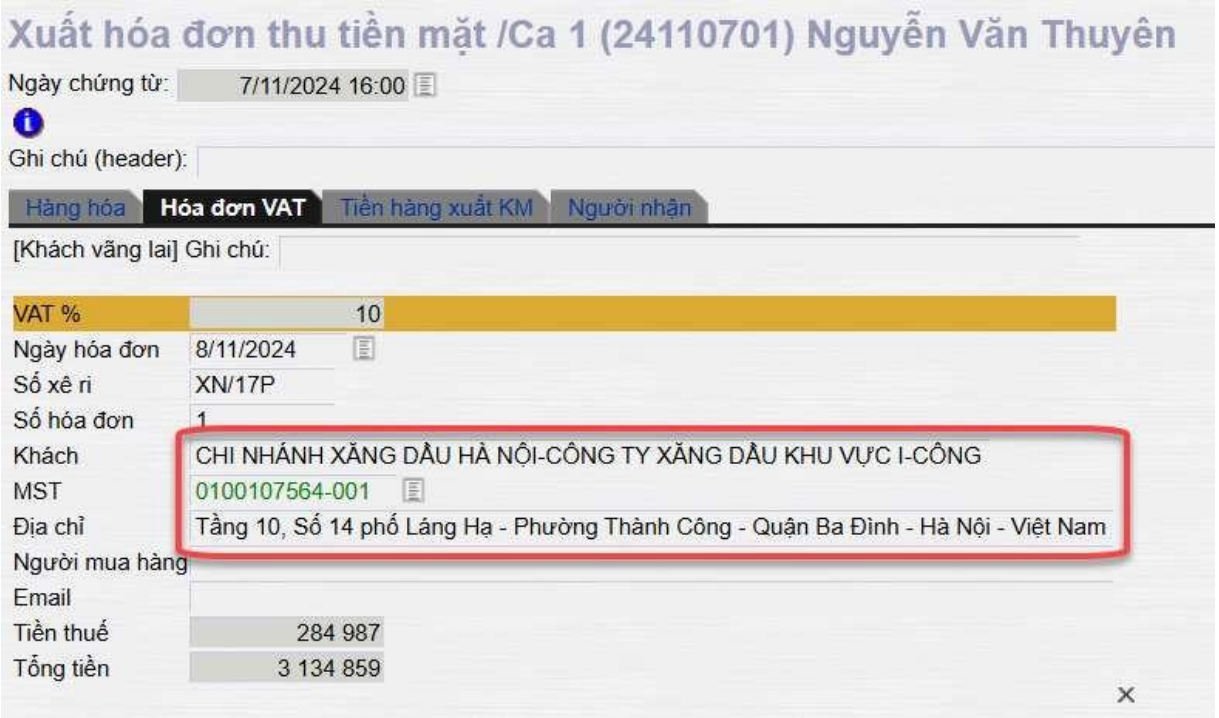

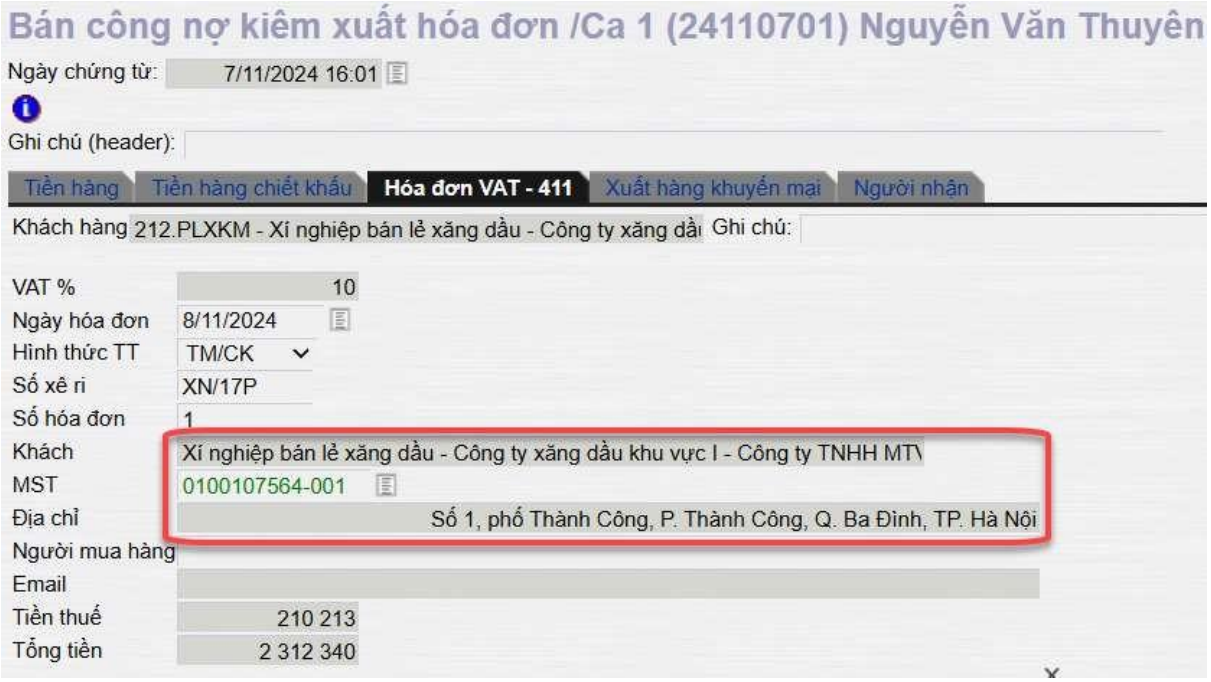

- Người dùng nhấn nút "Lưu (Ctrl-S)" hoặc tổ hợp phím Ctr - S để lưu chứng từ.

Bước 2: Tạo chứng từ Xuất khác – Mẫu lưu gán log lưu tại cửa hàng xăng dầu.

- **Đường dẫn**: *Màn hình Ca bán hàng\ Xuất hộ Công ty\ Xuất khác – Mẫu lưu*

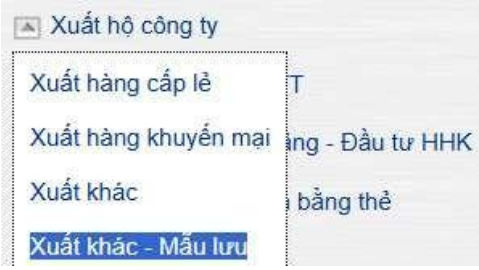

- Trên màn hình Tìm chứng từ giao dịch, nhập các tham số điều kiện lọc:
  - Từ ngày: Phần mềm tự động điền giá trị = Thời gian mở ca hiện tại, người dùng có thể sửa lại
  - Đến ngày: Phần mềm tự động điền giá trị = Thời gian đóng ca hiện tại, người dùng có thể sửa lại
  - Số hóa đơn: Chi tiết số hóa đơn đã tạo trong Bước 1, các hóa đơn cách nhau bởi dấu phẩy ","
- Nhấn nút "*Lọc hóa đơn*" để phần mềm trả về các hóa đơn thoả mãn điều kiện, phần mềm sẽ hiển thị 100 chứng từ - hóa đơn thoả mãn điều kiện lọc, sắp xếp theo thời gian giảm dần.
- Chọn Hóa đơn cần gán log được sử dụng làm Mẫu lưu bằng cách check vào ô vuông đầu dòng. Người dùng chỉ được chọn duy nhất 1 chứng từ - hóa đơn trong mỗi lần tạo chứng từ Xuất khác - Mẫu lưu.
- Nhấn nút "*Tạo chứng từ*" để chuyển sang màn hình tiếp theo.

- Trên màn hình chứng từ Xuất khác, phần mềm tự động điền các thông tin:

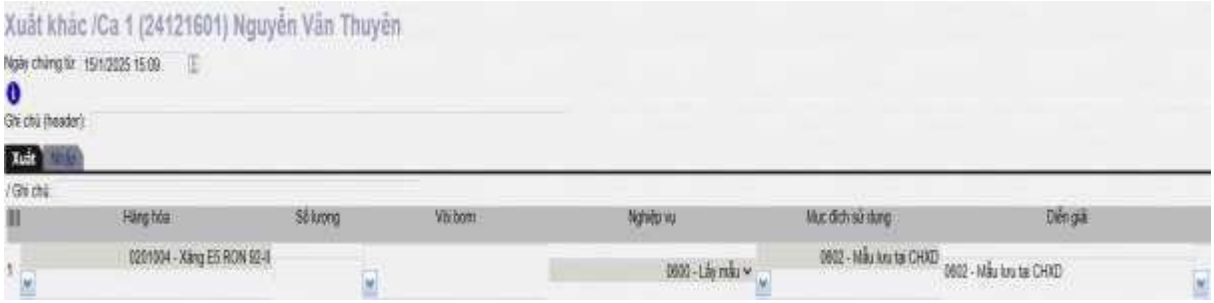

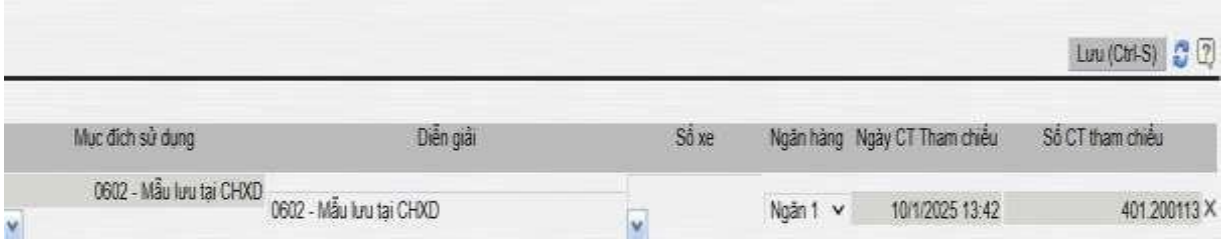

- Hàng hóa: Thông tin hàng hóa trên chứng từ tham chiếu được chọn từ màn hình "*Tìm chứng từ giao dịch*"
- Nghiệp vụ: 0600 - Lấy mẫu
- Mục đích sử dụng: 0602 - Mẫu lưu tại CHXD
- Diễn giải: 0602 - Mẫu lưu tại CHXD
- Ngày CT tham chiếu: Ngày chứng từ trên chứng từ tham chiếu được chọn từ màn hình "*Tìm chứng từ giao dịch*"
- Số CT tham chiếu: Số chứng từ trên chứng từ tham chiếu được chọn từ màn hình "*Tìm chứng từ giao dịch*"

▪ Người sử dụng chỉ gán được các log đã được phân loại trong tab Log bơm có giá trị Loại log = "Lấy mẫu".

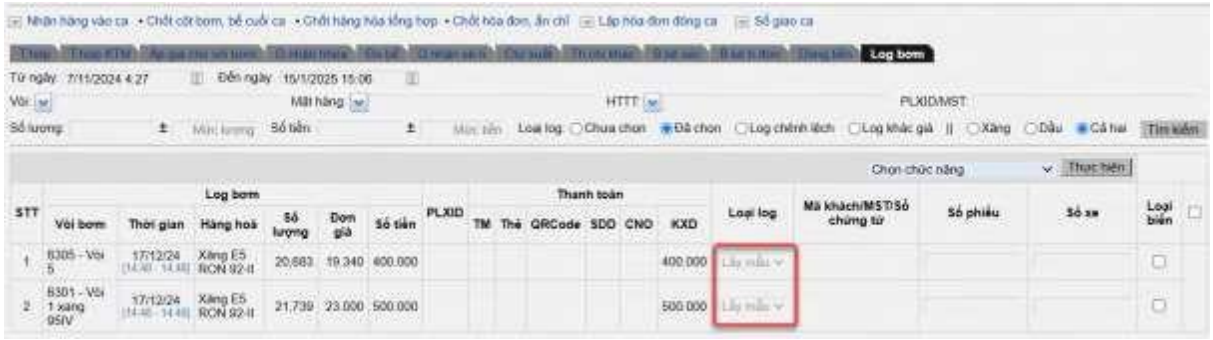

▪ Sau khi gán log, phần mềm sẽ tự động điền các giá trị lấy từ log bơm như sau:
- Số lượng: Tổng số lượng log bơm đã gán
- Vòi bơm: Mã vòi bơm của log bơm đã gán.

- Phần mềm tự động điền các thông tin trên tab Nhập giống tab Xuất.

- Trong trường hợp bị mất log hoặc không có log bơm, người sử dụng chỉ nhập thủ công các thông tin Số lượng, Vòi bơm nếu được phân nhóm quyền "*901LNA - Xuất khác - không gán log*".
- Người dùng nhấn nút "Lưu (Ctrl-S)" hoặc tổ hợp phím Ctr - S để lưu chứng từ.

Bước 3: Xuất hóa đơn cho mẫu lưu mang đi kiểm tra

- Đường dẫn: *CHXD\ Ca\ Quản lý ca\ Xuất hóa đơn khác - IV9*

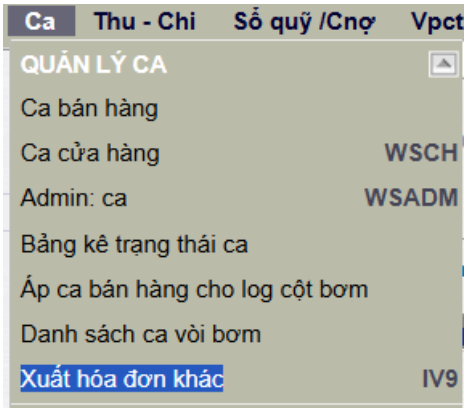

- Trên màn hình Tìm chứng từ giao dịch, nhập các tham số điều kiện lọc:
  - Từ ngày: Phần mềm tự động điền giá trị = Thời gian hiện tại - 30 ngày, người dùng có thể sửa lại.
  - Đến ngày: Phần mềm tự động điền giá trị = Thời gian hiện tại, người dùng có thể sửa lại.
  - Số chứng từ: Chi tiết số chứng từ đã tạo trong Bước 2, các chứng từ cách nhau bởi dấu phẩy ","

- Nhấn nút "*Lọc chứng từ lưu mẫu*" để phần mềm trả về các chứng từ thoả mãn điều kiện.
- Chọn chứng từ cần xuất hóa đơn bằng cách check vào ô vuông đầu dòng hoặc ô vuông trên cùng để chọn toàn bộ chứng từ.
- Nhấn nút "*Tạo hóa đơn IV9*" để chuyển sang màn hình tiếp theo.

- Trên màn hình "*Xuất hóa đơn khác - Thu tiền mặt*", phần mềm tự động điền các thông tin trong tab "Hàng hóa". Mỗi dòng trên tab "Hàng hóa" tương ứng với một chứng từ "901-Xuất khác - mẫu lưu" được tham chiếu.

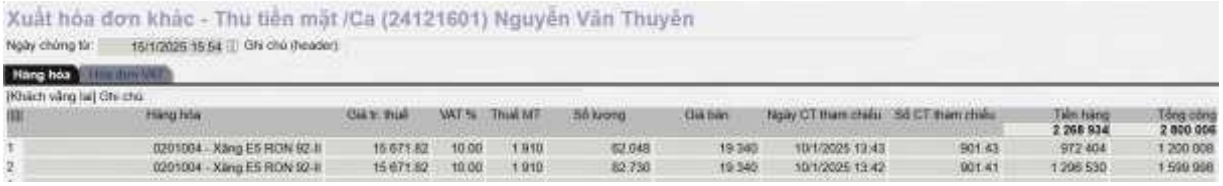

- Người dùng điền thông tin trên tab hóa đơn VAT là Mã số thuế, Tên, Địa chỉ doanh nghiệp mà cửa hàng trực thuộc.

- Người dùng nhấn nút “Lưu (Ctrl S)” hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ và phát hành hóa đơn điện tử.

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 1K25TEA

Số: 28

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 16:34

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12

Mã số thuế: 5700101690

Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63

Người mua hàng:

Biển số xe:

Đơn vị mua hàng: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI - CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số thuế: 0100107564-001

Địa chỉ: Tầng 10 Số 14 phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	144,778	17.581,82	2.545.460
			Cộng tiền hàng:		2.545.460
			Tiền thuế GTGT (10%)		254.546
			Tiền phí khác:		
			Tổng số tiền thanh toán:		2.800.006

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai triệu tám trăm nghìn không trăm linh sáu đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12

Ký ngày: 15/01/2025

Mã tra cứu: U7LDZ8X6B*

Website tra cứu: https://hoadon.petrolimex.com.vn

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
MST: 0100869738 - Tel: 18001260

PETROLIMEX

<u>Lưu ý:</u> *Giá hàng hóa trên hóa đơn IV9 là giá bán lẻ của mặt hàng trong hồ sơ giá có hiệu lực tại thời điểm xuất hóa đơn*

5.6.3 Trường hợp 2: Chỉ lấy mẫu mang đi kiểm tra.

Trong trường hợp này, cửa hàng thực hiện thao tác theo hướng dẫn trong “*Bước 1 - Tạo chứng từ 401/411 gán log mang đi kiểm tra*” của Trường hợp 1.

5.7 In biên bản Xuất khác trong ca

Mục đích: In biên bản cho các Nghiệp vụ xuất khác trong ca theo mẫu quy định của Tập đoàn.

Người thực hiện: User CHT, ca trưởng tại cửa hàng

Các bước thực hiện: Menu Sổ giao ca\ Biên bản Xuất khác

- Bước 1: Tại Menu **Sổ giao ca** NSD kích chọn ***Biên bản Xuất khác***

- Bước 2: Lựa chọn nghiệp vụ xuất khác và Kích

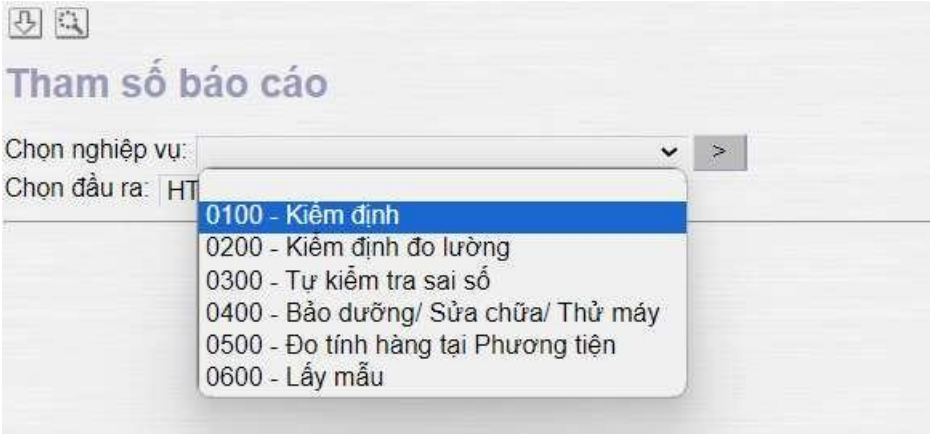

- Bước 3: Cập nhật các thông tin chi tiết cho biên bản:

Dữ liệu lấy từ một hoặc nhiều chứng từ:

- Tcode 901 với Mục đích sử dụng: 0100 – Kiểm định, 0200 – Kiểm định đo lường, 0300 – Tự kiểm tra sai số, 0400 – Bảo dưỡng/ Sửa chữa/ Thử máy, 0602 – Mẫu lưu tại CHXD.
- Tcode 901, SR1 với Mục đích sử dụng: 500 – Đo tính hàng tại Phương tiện.
- Tcode 401, 411 với Mục đích sử dụng: 0603 – Mẫu đưa đi kiểm tra.

Với: **Biên bản Đo tính hàng tại Phương tiện** : dữ liệu lấy từ một/ nhiều Tcode 901 và SR1 gắn kèm thông qua Ngăn hàng và Biển số xe trong ca. Với trường hợp không tìm thấy SR1 tương ứng với 901 của Nghiệp vụ này thì các thông tin còn thiếu (mà đáng ra được lấy từ SR1) NSD cần nhập thủ công tại biên bản.

Cần in riêng đối với từng Biển số xe + Ngăn hàng kể cả trong trường hợp các ngăn của xe trùng mặt hàng

Sau đó kích chọn nút để in biên bản:

+ Biên bản xác nhận lượng xăng dầu Kiểm định

Chọn nghiệp vụ: 0100 - Kiểm định >
Chọn đầu ra: HTML ☐Close after print

Biểu mẫu 01

Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Cty XD KV1 - Cty TNHH MTV PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN LƯỢNG XĂNG DẦU
Kiểm định

Hôm nay, ngày **22** *tháng* **2** *năm* **2024** *, Tại PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT*

Đại diện các bên:
1. Đại diện **Cục quản lý đo lường Hà Nội**
Ông/Bà: **Nguyễn Quốc Khanh** ; Chức vụ: **Cục trưởng**
2. Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp: Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Cty XD KV1 - Cty TNHH MTV
Ông/ Bà: **Nguyễn Thị Bích Liên** ; Chức vụ: **Trưởng phòng kỹ thuật**
3. Ông/ Bà: **Điền Thị Hồng Hạnh** ; Cửa hàng trưởng/ Phụ trách cửa hàng/ Người được ủy quyền
Đã cùng tiến hành lập biên bản xác nhận lượng xăng dầu sử dụng để Kiểm định, cụ thể như sau:

STT	Loại hàng/ Vòi bơm/ Id log	Thời gian bắt đầu bơm	Số lượng
1	**0201004 - XĂNG E5 RON 92-II**		**10,179**
1.1	**630002 - Vòi 2_E5 RON 92**		**10,179**
1	431327491732705690	22/2/2024 11:08	10,179
2	**0201042 - XĂNG RON95-IV**		**9,996**
2.1	**630003 - Vòi 3_RON 95_IV**		**9,996**
1	431327561732705512	22/2/2024 11:05	9,996
3	**0601005 - DO 0.001S-V**		**8,677**
3.1	**630004 - Vòi 4_DO 0.001S-V**		**8,677**
1	431327591732705517	22/2/2024 11:05	8,677
	TỔNG CỘNG		**28,852**

Toàn bộ lượng xăng dầu sử dụng nêu trên đều được đổ lại bể chứa mặt hàng tương ứng.

Đại diện Tổ chức/Đơn vị	**Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp**	**Cửa hàng trưởng/ Phụ trách Cửa hàng/ Người được ủy quyền**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*

+ Biên bản xác nhận lượng xăng dầu Kiểm định đo lường

Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Cty XD KV1 - Cty TNHH MTV
PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN LƯỢNG XĂNG DẦU
Kiểm định đo lường

Hôm nay, ngày **1** *tháng* **3** *năm* **2024** *, Tại PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT*

Đại diện các bên:
1. Đại diện **Công ty kiểm định đo lường**
Ông/Bà: **Phạm Minh Anh** ; Chức vụ: **giám đốc**
2. Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp: Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Cty XD KV1 - Cty TNHH MTV
Ông/ Bà: **Nguyễn văn B** ; Chức vụ: **giám đốc**
3. Ông/ Bà: **Nguyễn thị C** ; Cửa hàng trưởng/ Phụ trách cửa hàng/ Người được ủy quyền
Đã cùng tiến hành lập biên bản xác nhận lượng xăng dầu sử dụng để Kiểm định đo lường, cụ thể như sau:

STT	Loại hàng/ Vòi bơm/ Id log	Thời gian bắt đầu bơm	Số lượng
1	**0201042 - XĂNG RON95-IV**		**4,562**
1.1	**630006 - Vòi 6_RON 95 IV**		**4,562**
1	Mất log bơm		4,562
2	**0601005 - DO 0.001S-V**		**101,000**
2.1	**630004 - Vòi 4_DO 0.001S-V**		**101,000**
1	431327591733147179	27/2/2024 13:46	98,000
2	Mất log bơm		3,000
	TỔNG CỘNG		**105,562**

Toàn bộ lượng xăng dầu sử dụng nêu trên đều được đổ lại bể chứa mặt hàng tương ứng.

Đại diện Tổ chức/Đơn vị | **Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp** | **Cửa hàng trưởng/ Phụ trách Cửa hàng/ Người được ủy quyền**

+ Biên bản tự kiểm tra sai số cột bơm xăng dầu

BIÊN BẢN TỰ KIỂM TRA SAI SỐ CỘT BƠM XĂNG DẦU

Hôm nay, ngày **1** *tháng* **3** *năm* **2024** *, Tại PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT*

Các thành phần tham gia:
1. Cửa hàng trưởng/ Phụ trách cửa hàng/ Người được ủy quyền: Ông/ Bà:
2. Người thực hiện: Ông/ Bà: **Trần văn H**
3. Người chứng kiến: Ông/ Bà: **Nguyễn văn T**
Đã cùng tiến hành lập biên bản tự kiểm tra sai số cột đo xăng dầu cụ thể như sau:

STT	Loại hàng/ Vòi bơm/ Id Log	Thời gian bắt đầu	Số lượng	Lượng hàng tại bình chuẩn (L)	Sai số (%)	Biện pháp xử lý
<1>	<2>	<3>	<4>	<5>	<6>= (<4>-<5>) /<5>*100	<7>
1	**0201004 - XĂNG E5 RON 92-II**		**267,869**			
1.1	**630001 - Vòi 1_E5 RON 92**		**267,869**			
1	431326361733129702	27/2/2024 8:55	50,000			
2	431326361733130054	27/2/2024 9:01	101,000			
3	431326361733130417	27/2/2024 9:07	102,000			
4	431326361733324938	29/2/2024 15:08	2,978	0301 - Tráng ướt		
5	431326361733324984	29/2/2024 15:09	5,896			
		29/2/2024				

+ Biên bản xác nhận lượng xăng dầu Bảo dưỡng/Sửa chữa/Thử máy

Biểu mẫu 01

Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Cty XD KV1 - Cty TNHH MTV PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN LƯỢNG XĂNG DẦU
Bảo dưỡng/ Sửa chữa/ Thử máy

Hôm nay, ngày **1** *tháng* **3** *năm* **2024** *, Tại PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT*

Đại diện các bên:
1. Đại diện **Công ty ABC**
Ông/Bà: **Hoàng thị A** ; Chức vụ: **giám đốc**
2. Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp: Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Cty XD KV1 - Cty TNHH MTV
Ông/ Bà: **abc** ; Chức vụ: **pgd**
3. Ông/ Bà: **BCD** ; Cửa hàng trưởng/ Phụ trách cửa hàng/ Người được ủy quyền

Đã cùng tiến hành lập biên bản xác nhận lượng xăng dầu sử dụng để Bảo dưỡng/ Sửa chữa/ Thử máy, cụ thể như sau:

STT	Loại hàng/ Vòi bơm/ Id log	Thời gian bắt đầu bơm	Số lượng
	TỔNG CỘNG		

Toàn bộ lượng xăng dầu sử dụng nêu trên đều được đổ lại bể chứa mặt hàng tương ứng.

Đại diện Tổ chức/Đơn vị	**Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp**	**Cửa hàng trưởng/ Phụ trách Cửa hàng/ Người được ủy quyền**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*

+ Biên bản xác định lượng xăng dầu thực tế tại Xitec

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG XĂNG DẦU THỰC TẾ TẠI XI TÉC

(Khi mức hàng thấp hơn đường sinh cao nhất của Xi téc)

Hôm nay, ngày **12** *tháng* **3** *năm* **2024** *, Tại PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT*

Thành phần tham gia:

1. Cửa hàng trưởng/ Phụ trách cửa hàng/ Người được ủy quyền: Ông/ Bà: (nhập tên ...)
2. Trưởng Ca bán hàng: Ông/ Bà: (nhập tên ...)
3. Lái xe/ Người giao hàng: Ông/ Bà: (nhập tên ...)
4. Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp: Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Cty XD KV1 - Cty TNHH MTV

Ông/ Bà: (nhập tên ...) , Chức vụ: (nhập chức vụ ...)

Đã cùng tiến hành lập biên bản xác định lượng xăng dầu thực tế tại xi téc, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thông tin
I	**Các thông tin tại hồ sơ kèm theo phương tiện khi đến trả hàng**	
1	Biển số xe	29C02718 - Ngăn 1
2	Loại hàng	Xăng E5 RON 92-II
3	Số lượng (LTT)	100,000
4	Nhiệt độ xăng dầu theo hóa đơn (°C)	30,000
5	Mức hàng tại xi téc theo hóa đơn (sau nhận hàng tại kho) (mm)	20,000
II	**Các thông tin xác định tại CHXD**	
1	Nhiệt độ xăng dầu tại xi tec (°C)	30,000
2	Mức hàng tại xi téc (so với đường sinh thấp nhất) (mm)	0,000
3	Vòi bơm sử dụng để bơm thêm vào xi téc; số/ loại hàng	Vòi 2_E5 RON 92 - Xăng E5 RON 92-II
4	Lượng hàng bơm qua cột đo xăng dầu vào xi téc (lít)	7,940 STT - ID Log - Thời gian bắt đầu - Số lượng 1 - 431327491733305660 - 29/2/2024 9:47 - 7,940
5	Mức hàng tại xi téc (so với tầm mức) sau khi bơm thêm (mm)	1,000
6	Chênh lệch giữa lượng hàng tại xi téc sau khi bơm thêm và sau khi nhận hàng tại kho (lít)	0,000
7	Lượng hàng thực tế tại xi téc khi đến trả hàng (khi chưa bơm thêm = I.3 – II.6 – II.4) (lít)	100,000

Ghi chú: Các chứng từ tham chiếu: 901.103, SR1.2595

Lái xe	Trưởng Ca bán hàng	Cửa hàng trưởng/ Phụ trách Cửa hàng/ Người được ủy quyền	Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*

+ Biên bản xác nhận lượng hàng xuất lấy mẫu

CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN LƯỢNG HÀNG XUẤT LẤY MẪU

Hôm nay, ngày **31** *tháng* **1** *năm* **2025** *, Tại PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63*

Đại diện các bên:
1. Đại diện Cơ quan kiểm tra:
Ông/Bà: ; Chức vụ:
2. Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
Ông/ Bà: ; Chức vụ:
3. Đại diện CHXD:
Ông/ Bà: ; Cửa hàng trưởng/ Phụ trách cửa hàng/ Người được ủy quyền
Đã cùng tiến hành lập biên bản xác nhận lượng xăng dầu sử dụng để Lấy mẫu, cụ thể như sau:

STT	Loại hàng/ Vòi bơm/ Id log	Thời gian bắt đầu bơm	Số lượng	Mục đích lấy mẫu
1	**0201004 - XĂNG E5 RON 92-II**		**576,723**	
1.1	**0201004 - Xăng E5 RON 92-II**		**30,000**	
1	Mất log bơm		10,000	Mẫu đưa đi kiểm tra
2	Mất log bơm		20,000	Mẫu đưa đi kiểm tra
1.2	**6301 - Vòi 1 xăng E5 RO92**		**319,897**	
1	Mất log bơm		10,000	Mẫu lưu tại CHXD
2	Mất log bơm		10,000	Mẫu lưu tại CHXD
3	1817514541760784492	27/12/2024 10:48	87,901	Mẫu đưa đi kiểm tra
4	1817514541764855759	10/1/2025 13:42	129,266	Mẫu đưa đi kiểm tra
5	1817514541764855773	10/1/2025 13:42	82,730	Mẫu lưu tại CHXD
1.3	**6302 - Voi 2_Xăng E5 RON 92-II**		**20,000**	
1	Mất log bơm		20,000	Mẫu lưu tại CHXD
1.4	**6305 - Voi 05 Xăng E5 RON 92-II**		**206,826**	
1	1817514711764855764	10/1/2025 13:42	62,048	Mẫu đưa đi kiểm tra
2	1817514711764855774	10/1/2025 13:42	82,730	Mẫu đưa đi kiểm tra
3	1817514711764855806	10/1/2025 13:43	62,048	Mẫu lưu tại CHXD
2	**0601002 - DO 0.05S-II**		**50,139**	
2.1	**6310 - vòi 4**		**50,139**	
1	1817522421765293582	15/1/2025 15:19	50,139	Mẫu đưa đi kiểm tra
	TỔNG CỘNG		**626,862**	

Toàn bộ lượng hàng sử dụng để tráng bình đều đã được đổ lại bể chứa mặt hàng tương ứng.
Ghi chú: Các chứng từ tham chiếu: 401.200110, 401.200114, 401.200115, 401.200116, 401.200117, 411.6456, 411.6457, 901.301, 901.41, 901.42, 901.43, 901.44, IV9.2, IV9.3, IV9.4

Đại diện Cơ quan kiểm tra	Đại diện Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp	Cửa hàng trưởng/ Phụ trách Cửa hàng/ Người được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên)*

5.8 Chỉnh sửa chứng từ Nhập di chuyển XDS đến CHXD (SR1)

Chỉnh sửa cập nhật thông tin tại Tab ***Thông tin bổ sung*** trong chứng từ nhập di chuyển XDS đến CHXD (SR1).

Mục đích: Gắn thông tin log bơm và các thông tin để in biên bản cho Nghiệp vụ "Đo tính hàng tại Phương tiện".

Người thực hiện: User CHT thực hiện cập nhật trong quá trình thực hiện lập chứng từ nhập hàng đối với XDS.

- Các trường tại tab “Thông tin bổ sung”

STT	Tên trường	Ý nghĩa
1.	Hàng hóa	Hàng hóa
2.	Ngăn hàng	Số thứ tự ngăn của xitec
3.	H tấm mức – VĐ	Khoảng cách từ mặt thoáng hàng hóa đến mặt trên của tấm mức tại Vận đơn - Tính bằng mm -Mặt thoáng cao hơn tấm mức: Thể hiện số dương -Mặt thoáng thấp hơn tấm mức: Thể hiện số âm
4.	H tấm mức – GN	Ý nghĩa tương tự H tấm mức – VĐ nhưng là giá trị giao nhận tại CHXD
5.	H min (đường sinh)	Mức hàng tại xi téc (so với đường sinh thấp nhất) (mm). NSD tự đo như đo bể
6.	LTT	Số lượng VĐ của ngăn hàng
7.	Chênh lệch VĐ-Sau bơm	Chênh lệch giữa lượng hàng tại xi téc sau khi bơm thêm và sau khi nhận hàng tại kho (lít). Dựa vào I.4 (H tấm mức – VĐ) và II.5 (H tấm mức – GN) tại mẫu biên bản để tính ra số mm chênh lệch. Từ số mm chênh lệch này dựa theo barem cổ xitec để tính ra số lít chênh lệch (có thể âm hoặc dương)
8.	SL bơm thêm	Số lượng hàng bơm thêm (có thể nhiều log bơm)
9.	Vpt - GN	Lượng hàng thực tế tại xi téc khi đến trả hàng (khi chưa bơm thêm) (lít). Tính bằng Vận đơn (STT2) – STT3 – STT4
10.	Nhiệt độ	Nhiệt độ tại các ngăn

11.	Số hiệu niêm	Số hiệu niêm mẫu trước nhập
12.	Số mẫu lưu – VĐ	Số mẫu lưu gửi theo xe
13.	Số mẫu lưu – GN	Số mẫu lưu tại phương tiện trước nhập hàng
14.	Số niêm mẫu - VĐ	Số hiệu niêm mẫu gửi theo xe
15.	Số niêm mẫu – GN	Số niêm mẫu lưu tại phương tiện trước nhập hàng
16.	D15- VĐ	Tỷ trọng tại 15 độ vận đơn (SAP ko trả được trường này theo ngăn)
17.	D15 - GN	Tỷ trọng tại 15 độ giao nhận

5.9 Bảng kê xuất khác đo lường cột bơm

Đường dẫn: Kế toán Vpcty\ B/c KD hàng hóa\ Xuất bán\ Bảng kê xuất khác đo lường cột bơm

Người thực hiện: User CHT, văn phòng

Mẫu báo cáo:

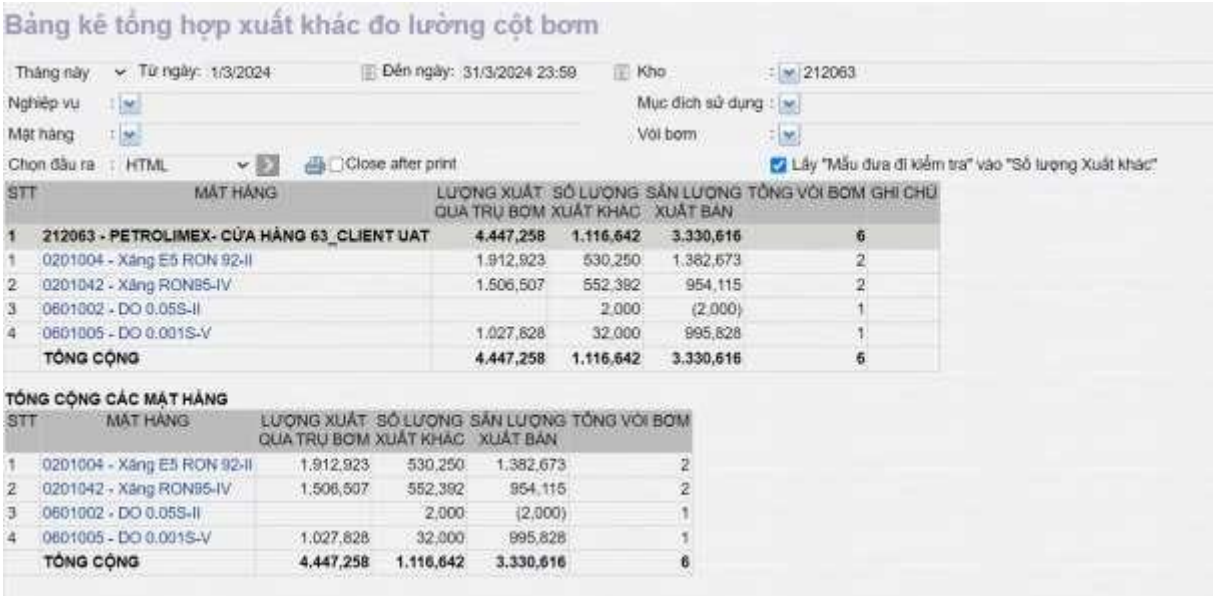

Bảng kê tổng hợp xuất khác đo lường cột bơm

Tháng này | Từ ngày: 1/3/2024 | Đến ngày: 31/3/2024 23:59 | Kho : 212063

Nghiệp vụ : | Mục đích sử dụng :

Mặt hàng : | Vòi bơm :

Chọn đầu ra : HTML | Close after print | Lấy "Mẫu đưa đi kiểm tra" vào "Số lượng Xuất khác"

STT	MẶT HÀNG	LƯỢNG XUẤT QUA TRỤ BƠM	SỐ LƯỢNG XUẤT KHÁC	SẢN LƯỢNG XUẤT BÁN	TỔNG VÒI BƠM	GHI CHÚ
1	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_CLIENT UAT	4.447,258	1.116,642	3.330,616	6	
1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	1.912,923	530,250	1.382,673	2	
2	0201042 - Xăng RON95-IV	1.506,507	552,392	954,115	2	
3	0601002 - DO 0.05S-II		2,000	(2,000)	1	
4	0601005 - DO 0.001S-V	1.027,828	32,000	995,828	1	
	TỔNG CỘNG	4.447,258	1.116,642	3.330,616	6	

TỔNG CỘNG CÁC MẶT HÀNG

STT	MẶT HÀNG	LƯỢNG XUẤT QUA TRỤ BƠM	SỐ LƯỢNG XUẤT KHÁC	SẢN LƯỢNG XUẤT BÁN	TỔNG VÒI BƠM
1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	1.912,923	530,250	1.382,673	2
2	0201042 - Xăng RON95-IV	1.506,507	552,392	954,115	2
3	0601002 - DO 0.05S-II		2,000	(2,000)	1
4	0601005 - DO 0.001S-V	1.027,828	32,000	995,828	1
	TỔNG CỘNG	4.447,258	1.116,642	3.330,616	6

5.10 Bảng kê nhập khác hàng hóa

Đường dẫn: CHXD\ Hàng hóa\ Nhập hàng\ Bảng kê nhập khác hàng hóa - M13

Mẫu báo cáo:

BẢNG KÊ NHẬP KHÁC HÀNG HÓA

[Chọn nhanh] Từ ngày: 1/1/2025 Đến ngày: 27/3/2025 23:59

Phương thức:

Ngành hàng:

Nhóm hàng hóa:

Hàng hóa:

Chọn đầu ra: HTML Close after print

STT	PHƯƠNG THỨC/HÀNG HÓA	ĐVT	LƯỢNG NHẬP	GHI CHÚ
1	**TỰ KIỂM TRA SAI SỐ**		**1,000**	
1.1	**Nhiên liệu xăng**		**1,000**	
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	1,000	
2	**LẤY MẪU**		**184,778**	
2.1	**Nhiên liệu xăng**		**184,778**	
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	184,778	
3	**CHÊNH LỆCH KIỂM KÊ XDS**		**3.427,330**	
3.1	**Nhiên liệu Diezen**		**3.427,330**	
1	DO 0.05S-II	Lít	3.427,330	
4	**NHẬP DI CHUYỂN HÀNG HÓA KHÁC ĐẾN CHXD**		**70,000**	
4.1	**Khí Gas**		**60,000**	
1	Gas hoá lỏng bình 12kg van ngang	Kilogram	60,000	
4.2	**Bếp Gas**		**10,000**	
1	Bếp gas Sunhouse SHB 3336	Cái	10,000	
	TỔNG CỘNG		**3.683,108**	

Ngày giờ in: 27/3/2025 15:09 **Kèm theo: 8 chứng từ gốc**

LẬP BIỂU **CỬA HÀNG TRƯỞNG**

Nội dung chỉnh sửa:

- Bổ sung điều kiện lọc dữ liệu: 901 - Xuất khác

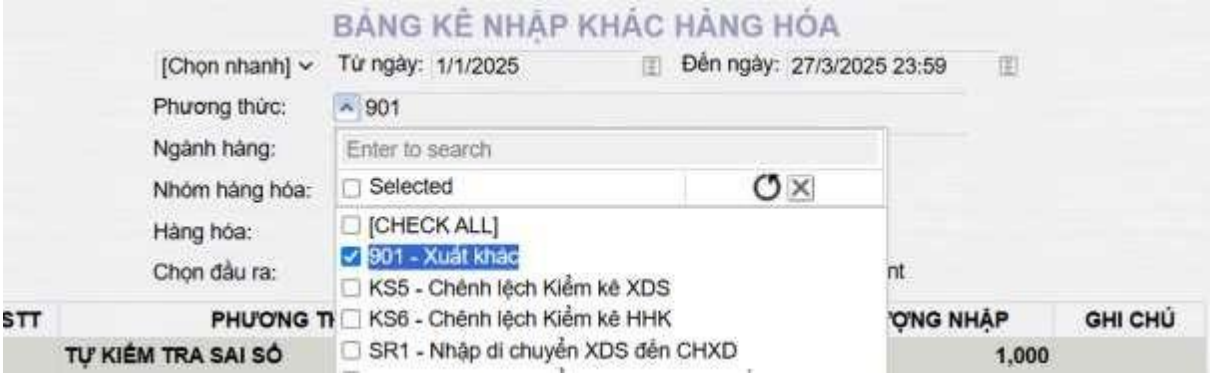

- Báo cáo hiển thị số lượng hàng hóa nhập trên tab "Nhập" của chứng từ "901 - Xuất khác" trong thời gian xem báo cáo.

5.11 Bảng kê xuất khác hàng hóa

Đường dẫn: CHXD\Hàng hóa\Bảng kê xuất khác hàng hóa - M11

Mẫu báo cáo:

BẢNG KÊ XUẤT KHÁC HÀNG HÓA

[Chọn nhanh] Từ ngày: 01/01/2024 Đến ngày: 26/4/2025 23:59

Phương thức: 901

Ngành hàng:

Nhóm hàng hóa:

Hàng hóa: 0201004 - Xăng E5 RON 92-II

Chọn đầu ra: HTML Close after print

STT	PHƯƠNG THỨC/HÀNG HÓA	ĐVT	LƯỢNG XUẤT	GHI CHÚ
1	KIỂM ĐỊNH		675,052	
1.1	Nhiên liệu xăng		675,052	
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	675,052	
2	TỰ KIỂM TRA SAI SỐ		252,000	
2.1	Nhiên liệu xăng		252,000	
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	252,000	
3	BẢO DƯỠNG/ SỬA CHỮA/ THỬ MÁY		257,877	
3.1	Nhiên liệu xăng		257,877	
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	257,877	
4	ĐO TÍNH HÀNG TẠI PHƯƠNG TIỆN		570,527	
4.1	Nhiên liệu xăng		570,527	
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	570,527	
5	LẤY MẪU		1.497,164	
5.1	Nhiên liệu xăng		1.497,164	
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	1.497,164	
	TỔNG CỘNG		3.252,620	

Ngày giờ in: 26/4/2025 10:57

LẬP BIỂU CỬA HÀNG TRƯỞNG

Nội dung chỉnh sửa:

- Bổ sung điều kiện lọc phương thức 901

- Bổ sung phương thức Xuất khác, chia rõ các hình thức Xuất khác (tcode 901)

☆☆☆